

ĐỀ CƯƠNG TUYÊN TRUYỀN

80 NĂM NGÀY TRUYỀN THỐNG (28/8/1945-28/8/2025) CÁC NGÀNH: VĂN PHÒNG ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH; SỞ NỘI VỤ, SỞ XÂY DỰNG; SỞ TÀI CHÍNH, SỞ TƯ PHÁP VÀ SỞ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH

A. QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN CỦA VĂN PHÒNG ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HUNG YÊN (1945-2025)

I. Quá trình xây dựng và phát triển của Văn phòng cơ quan hành chính Nhà nước

Cách đây 80 năm, dưới sự lãnh đạo của Đảng, hưởng ứng Lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh, toàn thể dân tộc Việt Nam đã vùng dậy tiến hành cuộc Tổng khởi nghĩa đập tan chính quyền thực dân và bè lũ phong kiến, lập nên nước Việt Nam Dân chủ cộng hòa, đưa nhân dân ta từ người dân nô lệ thành người làm chủ, nước ta từ nước thuộc địa nửa phong kiến thành nước độc lập và dân chủ.

Cách đây 80 năm, ngày 28/8/1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ra tuyên cáo trước quốc dân đồng bào và toàn thế giới về việc thành lập Chính phủ Lâm thời Việt Nam Dân chủ Cộng hòa và công bố danh sách nội các thống nhất quốc gia gồm 13 Bộ. Kể từ đó, chính quyền nhân dân cũng được thành lập để quản lý, điều hành ở địa phương. Ngày 28/8/1945 cũng đã đánh dấu sự ra đời của bộ máy giúp việc cho Chính phủ và cơ quan hành chính địa phương.

Để ghi nhớ sự kiện lịch sử này, ngày 19/4/2001, Thủ tướng Chính phủ đã quyết định lấy ngày 28/8 hàng năm là ngày Truyền thống Văn phòng Chính phủ. Ngày 22/7/2004, Thủ tướng Chính phủ đã Quyết định lấy ngày 28/8 hàng năm là ngày Truyền thống Văn phòng cơ quan hành chính Nhà nước. Đó là sự kiện quan trọng thể hiện sự ghi nhận của Đảng và Chính phủ đối với vị trí, vai trò và những đóng góp to lớn của công tác văn phòng cơ quan hành chính Nhà nước. Trải qua 80 năm, Văn phòng cơ quan hành chính Nhà nước luôn tự hào là cơ quan trực tiếp và gần gũi nhất, luôn gắn liền công tác tham mưu, tổng hợp và giúp việc cho chính quyền và người đứng đầu cơ quan hành chính Nhà nước. Văn phòng UBND tỉnh Hưng Yên cũng tự hào vì trong mỗi giai đoạn phát triển của mình đều gắn liền với những dấu mốc lịch sử vẻ vang của Đảng bộ và nhân dân trong tỉnh.

II. Quá trình xây dựng và phát triển của Văn phòng UBND tỉnh Hưng Yên (cũ)

Sau khi giành chính quyền thắng lợi, ngày 23/8/1945, Ủy ban cách mạng lâm thời tỉnh Hưng Yên được thành lập, Chủ tịch lâm thời đầu tiên của tỉnh Hưng Yên (cũ) là đồng chí Chu Bá Tập (Tức nhà văn Học Phi). Từ tháng 4 đến tháng 9/1946, Ủy ban hành chính các cấp của tỉnh Hưng Yên đã được bầu thay cho Ủy ban hành chính lâm thời. Sau khi cuộc kháng chiến nổ ra thì chuyển thành Ủy ban hành chính kháng chiến. Thực hiện Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến 19/12/1946, Bộ phận giúp việc Ủy ban hành chính kháng chiến đã làm việc hết sức mình, không

quản ngại khó khăn, gian khổ, giúp việc Ủy ban hành chính kháng chiến lãnh đạo cuộc kháng chiến, anh dũng chiến đấu bảo vệ quê hương và chính quyền cách mạng non trẻ.

Ngày 06/01/1968, thực hiện Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, hai tỉnh Hưng Yên và Hải Dương hợp nhất thành tỉnh Hải Hưng. Sự ra đời của tổ chức bộ máy văn phòng luôn gắn liền với lịch sử của tỉnh. Trải qua từng giai đoạn cách mạng, dù trong hoàn cảnh thời chiến, thời bình, cũng như trong sự nghiệp đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, Văn phòng Ủy ban hành chính tỉnh với chức năng tham mưu, tổng hợp, giúp việc và phục vụ hoạt động của HĐND, UBND và Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh, đã luôn xứng đáng là cơ quan tham mưu tổng hợp và giúp việc tin cậy của chính quyền cấp tỉnh. Ngày 01/01/1997, tỉnh Hưng Yên (cũ) được tái lập, Văn phòng UBND tỉnh cũng được thành lập ngày 07/01/1997, có chức năng tham mưu, tổng hợp, giúp việc và phục vụ các mặt công tác của HĐND, UBND, Chủ tịch UBND tỉnh và Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh. Tháng 5/2004, Văn phòng HĐND - UBND tỉnh chia tách thành hai Văn phòng: Văn phòng UBND tỉnh và Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh.

Sau 28 năm kể từ khi tái lập tỉnh, với quyết tâm và nỗ lực phấn đấu, vươn lên. Từ một tỉnh thuần nông, điểm xuất phát kinh tế thấp, đến nay Hưng Yên đã xây dựng được một nền tảng kinh tế - xã hội tương đối đồng bộ, vững chắc. Kinh tế hàng năm tăng trưởng cao hơn bình quân chung của cả nước

Là cơ quan tham mưu, tổng hợp, trực tiếp giúp việc và phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của UBND và Chủ tịch UBND tỉnh; các thế hệ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc Văn phòng UBND tỉnh đã thường xuyên rèn luyện bản lĩnh chính trị, tư tưởng vững vàng, kiên định; có trình độ chuyên môn nghiệp vụ; có ý thức trách nhiệm và tổ chức kỷ luật cao; không ngừng phấn đấu phát triển và trưởng thành.

Thấm nhuần lời chỉ dạy của Bác Hồ "Công tác văn phòng có tầm quan trọng đặc biệt, giúp cho cán bộ lãnh đạo nắm được tình hình. Cán bộ văn phòng nắm tình hình sai thì lãnh đạo sẽ giải quyết công việc không đúng". Trong những năm qua, Văn phòng UBND tỉnh đã tham mưu đắc lực cho UBND, Chủ tịch UBND tỉnh trong chỉ đạo, điều hành phát triển kinh tế-xã hội, giữ vững an ninh, quốc phòng, đẩy mạnh cải cách hành chính, tăng cường hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế. Chủ động phối hợp với các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố xây dựng, điều phối thực hiện Chương trình, kế hoạch công tác hàng tuần, hàng tháng, quý, năm của UBND, Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND tỉnh, Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh. Chương trình công tác đã bám sát nhiệm vụ trọng tâm chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các Nghị quyết của Tỉnh uỷ, HĐND tỉnh. Công tác tham mưu, quản lý các chương trình công tác được thực hiện chặt chẽ, khoa học, giúp nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong quá trình chỉ đạo, điều hành của UBND và Chủ tịch UBND tỉnh. Làm tốt vai trò là đầu mối tổ chức phối hợp trong việc chuẩn bị các nội dung, chương trình, đề án

trình UBND, HĐND tỉnh và Tỉnh uỷ; tổ chức thông báo, truyền đạt các Chỉ thị, Nghị quyết, Quyết định và các văn bản chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, của UBND tỉnh và Chủ tịch UBND tỉnh; đồng thời theo dõi, đôn đốc việc thực hiện. Từ đó tham mưu giúp UBND và Chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo kịp thời, đưa ra các giải pháp cụ thể và đồng bộ để thực hiện có hiệu quả. Cung cấp thông tin kịp thời, chính xác để phục vụ sự lãnh đạo của Tỉnh uỷ; sự chỉ đạo, điều hành của UBND và Chủ tịch UBND tỉnh, đảm bảo kịp thời các điều kiện cơ sở vật chất kỹ thuật, hậu cần phục vụ làm việc, các hội nghị, đón tiếp chu đáo các đoàn khách đến thăm và làm việc với UBND tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh. Thực hiện tốt Quy chế làm việc của cơ quan, nội quy xây dựng nếp sống văn hóa, ứng xử nơi công sở văn minh, lịch sự; luôn giữ gìn sự đoàn kết thống nhất cao, giúp đỡ lẫn nhau trong học tập, công tác; giữ gìn môi trường, cảnh quan công sở luôn xanh - sạch - đẹp.

III. Quá trình xây dựng và phát triển của Văn phòng UBND tỉnh Thái Bình (cũ)

Là tỉnh có phong trào cách mạng sớm. Kể từ khi Đảng Cộng sản Đông Dương thành lập ở Thái Bình đã có những chi bộ Đảng đầu tiên ra đời. Đảng đã tổ chức và lãnh đạo quần chúng khởi nghĩa giành chính quyền và góp phần xứng đáng và sự nghiệp cách mạng tháng 8 thành công.

Ngày 25/8/1954 dưới sự lãnh đạo của Tỉnh uỷ và Mặt trận Việt Minh, tỉnh đã tổ chức cuộc mít tinh lớn tại sân Vận động thị xã (lúc ấy là nhà trí thề dục cũ). Hơn 1 vạn quần chúng nội, ngoại thị đã kéo về dự lễ ra mắt của chính quyền cách mạng.

Ông Ngô Duy Cảo được giới thiệu làm Chủ tịch Uỷ ban cách mạng lâm thời tỉnh. Ông Nguyễn Văn Năng là Phó Chủ tịch, Uỷ ban Lâm thời đã tuyên bố xoá bỏ chính quyền cũ từ tỉnh đến cơ sở làng, xã. Chính quyền mới từ nay thuộc về tay nhân dân, là chính quyền của nhân dân.

Văn phòng UBND tỉnh cũng ra đời từ đó. Đồng chí Nguyễn Công Việt, người sớm tham gia phong trào yêu nước và là cán bộ của Mặt trận, được Tỉnh uỷ và Mặt trận cử ra phụ trách công việc Văn phòng lúc ấy gọi là thư ký Uỷ ban. Đồng chí vừa là uỷ viên Thường trực của Uỷ ban, vừa là Chánh Văn phòng uỷ ban hồi bấy giờ. Được tỉnh giao nhiệm vụ và cử thêm một số đồng chí cùng tham gia. Đồng chí đã cùng anh em nhanh chóng tiếp quản Toà sứ nơi làm việc của Công sứ Pháp tại đó. Ta đã kêu gọi những công chức, viên chức làm việc cho chính quyền cũ, trở lại cộng tác phục vụ cách mạng, phục vụ nhân dân. Nhiều người đã trở lại, hăng hái nhận nhiệm vụ như: Cán bộ, công nhân nhà máy đèn (nay là Sở Điện lực), nhà máy nước, nhà giấy thép (nay là Sở Bưu điện), sở Công chính vv... Riêng toà sứ, phần đông anh chị em nhân viên, đánh máy, ấn loát, bảo vệ, phục vụ... trở lại nhận nhiệm vụ rất nhiệt tình. Còn hầu hết công chức, như tham biện, thông phán... đều thoát thác, hoặc bỏ trốn chỉ có 2 thông phán được ta giáo dục, giác ngộ từ trước đã quay trở lại cộng sự (như Phán Cự vv...).

Công tác Văn phòng thời kỳ này có nhiều khó khăn và bờ ngõ. Số cán bộ và nhân viên chưa đầy chục người, nhiều đồng chí chúng ta được giao nhiệm vụ song chưa thật am hiểu về thể thức hành chính. Song quá trình công tác và học hỏi, nhiều đồng chí đã trưởng thành nhanh chóng. Đồng chí Nguyễn Văn Năng, nhà lão thành cách mạng, Phó Chủ tịch Ủy ban lúc bấy giờ là người đã có công lớn trong việc tổ chức và hướng dẫn thực hiện, ngoài ra còn giúp Văn phòng xây dựng tư thế tác phong của người cán bộ cách mạng, người cán bộ hết lòng phục vụ nhân dân.

- Ngày 01/7/2025 sát nhập Hưng Yên và Thái Bình

Đây là giai đoạn toàn Đảng, toàn dân thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ 8,9,10 và Nghị quyết Đảng bộ tỉnh lần thứ 15,16,17. Trong 15 năm qua, được sự lãnh đạo, chỉ đạo, sự giúp đỡ thường xuyên có hiệu quả của các đồng chí lãnh đạo UBND tỉnh, Đảng ủy Văn phòng UBND tỉnh, sự phối kết hợp chặt chẽ với các cấp, các ngành trong tỉnh; cán bộ, công chức, viên chức Văn phòng UBND tỉnh đã đoàn kết, nhất trí, khắc phục khó khăn, phấn đấu hoàn thành tốt các nhiệm vụ chính trị được giao.

Từ tình hình trên, hoạt động của Văn phòng có thuận lợi là: được sự quan tâm, chỉ đạo, giúp đỡ thường xuyên và trực tiếp của lãnh đạo UBND tỉnh, trình độ chuyên môn và nghiệp vụ cao. Tuy vậy, trong năm, lãnh đạo Văn phòng có sự biến động, các đồng chí lãnh đạo Văn phòng phải kiêm nhiệm nhiều công việc nên trong quản lý, điều hành, bao quát công việc, tham mưu đề xuất xử lý công việc còn khó khăn.

IV. Kết quả đạt được trên các mặt công tác

1. Công tác điều hành của lãnh đạo Văn phòng

Tập thể lãnh đạo và cán bộ, công chức, viên chức Văn phòng luôn đoàn kết. Lãnh đạo Văn phòng đã phát huy dân chủ, thường xuyên tranh thủ sự lãnh đạo của đồng chí Chủ tịch, các đồng chí Phó Chủ tịch UBND tỉnh, tập trung lãnh đạo cán bộ, công chức cơ quan triển khai thực hiện có chất lượng, có hiệu quả nhiều mặt hoạt động phục vụ kịp thời sự lãnh đạo, chỉ đạo và điều hành của UBND tỉnh; thường xuyên giao ban trao đổi thống nhất xử lý các công việc, có sự phân công cụ thể trong lãnh đạo nên bảo đảm thống nhất cao trong điều hành. Từng bước kiện toàn, sắp xếp tổ chức bộ máy để đáp ứng yêu cầu chức năng nhiệm vụ được giao.

Trong các năm qua, công tác điều hành của lãnh đạo Văn phòng tập trung vào việc cải tiến lề lối làm việc theo quy chế. Thực hiện tốt quy chế “một cửa”. Hoàn thiện việc thực hiện quy trình soạn thảo ban hành văn bản theo quy định của Chính Phủ. Hồ sơ trình lãnh đạo tỉnh ký đảm bảo có hồ sơ nguồn, có phiếu trình, trong đó thể hiện ý kiến tham mưu của chuyên viên để lãnh đạo có cơ sở quyết định. Do vậy, đã nâng cao được chất lượng văn bản, hạn chế được sai sót về nội dung và hình thức văn bản. Các văn bản đến được chuyển qua Văn thư vào sổ theo dõi để lãnh đạo Văn phòng xử lý, góp phần giải quyết công việc lưu trữ và

tra cứu khi cần thiết. Tất cả các văn bản đi, trước khi trình ký, chuyên viên và lãnh đạo Văn phòng đã thực hiện tốt theo quy định. Lãnh đạo Văn phòng đã chủ động xin ý kiến xây dựng Lịch công tác tuần của lãnh đạo UBND tỉnh sớm để các đồng chí lãnh đạo tỉnh chủ động trong chương trình công tác, chuyên viên có thời gian phối hợp với các sở, ngành chuẩn bị nội dung phục vụ cuộc họp. Hàng tuần, lãnh đạo Văn phòng đã tham mưu và chuẩn bị đầy đủ, kịp thời các nội dung để phục vụ cuộc họp giao ban tuần cho các đồng chí Chủ tịch, Phó Chủ tịch. Hàng tháng, lãnh đạo Văn phòng duy trì và cải tiến nội dung các buổi giao ban với chuyên viên để đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ được phân công trong tháng và nhiệm vụ trọng tâm cho tháng tiếp theo. Văn phòng đã triển khai hệ thống văn bản áp dụng theo tiêu chuẩn ISO với một số phòng chuyên viên trước, sau đó áp dụng toàn cơ quan, góp phần nâng cao chất lượng tham mưu, tổng hợp của đội ngũ chuyên viên và thực hiện tốt chức năng nhiệm vụ của Văn phòng.

Lãnh đạo Văn phòng đã chủ động phối hợp với nữ công cơ quan tạo điều kiện cho cán bộ, công chức tham gia học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, tin học, ngoại ngữ, tham gia văn nghệ hoạt động thể dục, thể thao, thực hiện nếp sống văn hóa mới. Trong năm, công đoàn Văn phòng đã tổ chức cho cán bộ, công chức đi tham quan, nghỉ mát. Thực hiện tốt công tác thăm hỏi, động viên đối với cán bộ, đoàn viên cũng như thân nhân trong lúc khó khăn, ốm đau, việc tang, việc hiếu, đặc biệt là ngày Quốc tế Người cao tuổi 1/10. Tổ chức tốt giải thi đấu thể thao chào mừng ngày 28/8 – Ngày truyền thống Văn phòng; các buổi giao lưu, hội thi nhân kỷ niệm các ngày lễ lớn. Tranh thủ sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của các đồng chí lãnh đạo tỉnh, Đảng ủy Văn phòng nhằm thực hiện tốt mối quan hệ với các đoàn thể trong cơ quan. Thực hiện tốt nguyên tắc tập trung dân chủ. Công tác làm quy trình giới thiệu bổ nhiệm lãnh đạo Văn phòng và các phòng được thực hiện dân chủ, công khai đúng quy định nên bảo đảm kết quả tốt, tạo được sự thống nhất cao trong tập thể Văn phòng.

2. Các hoạt động khác

Các cán bộ, công chức, viên chức cơ quan thực hiện tốt mối quan hệ công tác, phối kết hợp chặt chẽ với các cấp, các ngành trong tỉnh, các cơ quan Trung ương, tỉnh bạn tham gia tích cực các hoạt động xã hội từ thiện do cấp trên phát động. Duy trì việc hỗ trợ thêm về đời sống cho cán bộ, công chức hàng tháng và các ngày lễ tết trong năm. Đảng ủy, lãnh đạo Văn phòng, Công đoàn thường xuyên quan tâm về vật chất, động viên về tinh thần không chỉ các đồng chí đang công tác mà cả các đồng chí đã nghỉ chế độ. Tổ chức tốt việc thăm hỏi, động viên bản thân và gia đình các đồng chí cán bộ, công chức. Thực hiện tốt công tác thi đua khen thưởng. Trước khi vào năm học mới đã tổ chức động viên khen thưởng các cháu là con cán bộ, công chức trong Văn phòng có thành tích học tập xuất sắc ở các cấp học. Cá nhân và gia đình cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan đã thực hiện tốt chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; quy định của tỉnh, của cơ quan và nơi cư trú.

V. Phương hướng nhiệm vụ trong thời gian tới

1. Công tác giáo dục chính trị tư tưởng

Thực hiện tốt công tác giáo dục chính trị, tư tưởng và học tập làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh; tổ chức quán triệt những điều Đảng viên không được làm theo quy định mới để mọi cán bộ công chức nhận thức sâu sắc nhiệm vụ của cá nhân và đơn vị mình. Xây dựng tiêu chuẩn và phong trào thi đua cụ thể để có cơ sở đánh giá phân loại cán bộ, công chức ngày càng tốt hơn. Cán bộ công chức chủ động nghiên cứu, học tập nâng cao trình độ, rèn luyện phẩm chất đạo đức, nêu cao ý thức trách nhiệm, đoàn kết giúp đỡ nhau trong công việc và cuộc sống, phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

2. Tập trung làm tốt công tác chuyên môn, trong đó chú trọng một số công tác sau:

Tập trung hoàn thiện cơ chế một cửa, quy trình quản lý theo tiêu chuẩn ISO ở những đơn vị đã triển khai, đồng thời nghiên cứu xây dựng thêm quy trình thực hiện ISO ở một số công việc. Các đơn vị và từng cá nhân nêu cao ý thức trách nhiệm, chủ động lập kế hoạch công tác, tổ chức thực hiện và kiểm tra việc thực hiện kế hoạch đã đề ra.

Các chuyên viên tiếp tục chủ động đổi mới phương pháp, lề lối làm việc, tăng cường công tác trao đổi nghiệp vụ giữa các phòng, bố trí hợp lý nội dung, chương trình công tác, coi trọng nghiên cứu các chủ trương, chính sách của Trung ương và của tỉnh, giành thời gian đi cơ sở, nắm vững, xử lý kịp thời thông tin tình hình để tham mưu đề xuất đúng và trúng với các đồng chí lãnh đạo tỉnh. Báo cáo tháng, quý, năm kịp thời, đầy đủ những nội dung thuộc trách nhiệm tham mưu. Thực hiện tốt hơn nữa mối quan hệ công tác với các cấp, các ngành trong tỉnh, tỉnh bạn, Trung ương. Chú trọng nâng cao chất lượng soạn thảo, ban hành văn bản theo quy định; các văn bản phải đảm bảo chính xác, kịp thời, phù hợp với quy định của pháp luật và thực tế của tỉnh, tăng cường tham mưu các văn bản chỉ đạo quản lý nhà nước trên địa bàn, tránh tình trạng chỉ tập trung vào giải quyết các văn bản sự vụ cụ thể. Tiếp tục thực hiện nghiêm túc công tác lập hồ sơ công việc và hồ sơ nguyên tắc, phục vụ cho công tác lưu trữ và tra cứu.

3. Công tác hành chính, tổ chức, hậu cần, phục vụ và các trung tâm

Làm tốt công tác Hành chính văn thư, lưu trữ, đánh máy và in ấn tài liệu. Đảm bảo các văn bản trình bày đẹp, đúng thể thức, chính xác và kịp thời. Bảo quản tốt tài liệu, con dấu; thực hiện tốt nội quy phòng gian bảo mật. Áp dụng chương trình công nghệ thông tin vào công tác Văn thư, Lưu trữ và công tác chuyên môn và quản lý hồ sơ. Phối hợp giám sát tốt việc lắp đặt mạng LAN tại Trụ sở mới.

Tích cực cải tiến nâng cao chất lượng công tác hậu cần phục vụ. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất trang thiết bị làm việc và khai thác tối đa hiệu suất sử dụng để phục vụ cho công tác chuyên môn và phục vụ kịp thời yêu cầu công tác của các đồng chí lãnh đạo tỉnh. Thực hiện nghiêm Luật thực hành tiết kiệm, chống

lãng phí và phòng chống tham nhũng trong mọi hoạt động công tác của Văn phòng; Quy chế chi tiêu nội bộ và sử dụng tài sản công; nghiên cứu đổi mới phương thức tổ chức quản lý Nhà khách hội trường, có sự giám sát bảo đảm công khai dân chủ trong cơ quan.

Thực hiện nghiêm các quy định về xây dựng cơ bản, phối hợp với đơn vị tư vấn, giám sát và các đơn vị thi công thực hiện đúng tiến độ và bảo đảm chất lượng xây dựng nhà làm việc của HĐND, UBND tỉnh và Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh, góp phần đưa công trình vào sử dụng sớm nhất.

Về công tác tổ chức năm 2025: Tiếp tục thực hiện đề án củng cố kiện toàn tổ chức bộ máy tinh giản biên chế theo Nghị định 178/2024/NĐ-CP của Chính Phủ và Đề án đã được UBND tỉnh phê duyệt. Lựa chọn bố trí đủ số lượng chuyên viên, nhân viên phục vụ, thực hiện chế độ hợp đồng lao động với một số công việc mang tính chất vụ việc và thời vụ. Tiếp tục điều chỉnh cải tiến phương pháp, lề lối làm việc trong cơ quan, thực hiện tốt công tác quy hoạch, luân chuyển cán bộ. Coi trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ, công chức đáp ứng yêu cầu công tác và sự nghiệp đổi mới. Tiếp tục chọn cử cán bộ công chức đi học các lớp nâng cao về chính trị, chuyên môn nghiệp vụ. Làm tốt công tác tin học hóa trong việc quản lý hồ sơ cán bộ hồ sơ Đảng viên.

4. Các hoạt động khác

Phối hợp với các cấp, các ngành nắm chắc tình hình các đoàn khách nước ngoài đến tham quan và làm việc tại tỉnh, những diễn biến về an ninh chính trị, diễn biến hòa bình của các thế lực thù địch, phát hiện kịp thời những mâu thuẫn trong nội bộ nhân dân, đề xuất kịp thời với Tỉnh ủy, UBND tỉnh có hình thức và biện pháp xử lý phù hợp.

Thực hiện tốt chế độ thông tin báo cáo theo quy định, tăng cường mối quan hệ với Văn phòng Chính phủ, các bộ, ngành Trung ương, các Văn phòng cấp tỉnh để tạo sự thống nhất cao và đồng bộ trong tham mưu tổng hợp. Duy trì và tiếp tục cải tiến nội dung chương trình giao ban chuyên viên.

Cá nhân và gia đình cán bộ công chức Văn phòng UBND tỉnh gương mẫu chấp hành tốt chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, quy định của tỉnh, của cơ quan và nơi cư trú. Phấn đấu xây dựng cơ quan thành ngôi nhà chung cho mọi cán bộ, công chức. Xây dựng gia đình văn hóa, giáo dục con em chăm ngoan học giỏi.

Làm tốt công tác thi đua khen thưởng, xây dựng phong trào thi đua cho từng đơn vị, cá nhân trên cơ sở đó cá nhân đăng ký thi đua.

Để thực hiện tốt những nhiệm vụ công tác năm 2026, mỗi cán bộ, công chức văn phòng cần phấn đấu, rèn luyện nâng cao ý thức trách nhiệm, xây dựng khối đoàn kết nhất trí, phát huy truyền thống và những kết quả đạt được có giải pháp khắc phục những thiếu sót, tồn tại, phấn đấu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao. Kính mong tiếp tục được sự quan tâm chỉ đạo, tạo điều kiện thuận lợi về mọi mặt của các cấp lãnh đạo tỉnh và sự phối hợp chặt chẽ đồng bộ của các văn phòng

cấp tỉnh, chúng tôi tin tưởng rằng tập thể, cán bộ công chức, viên chức Văn phòng UBND tỉnh tiếp tục vươn lên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, xứng đáng là bộ máy làm việc năng động, có hiệu quả cao của UBND tỉnh.

VI. KẾT LUẬN:

Nhìn lại 80 năm xây dựng và phát triển của Văn phòng, chúng ta rất tự hào về sự trưởng thành của cơ quan. Từ những ngày đầu, cơ quan mới chỉ đạo có mười người, tới nay có hàng trăm cán bộ, đảng viên, chuyên viên và công nhân viên. Song điều rất đáng tự hào hơn là những thành tích, công lao đóng góp của biết bao thế hệ cán bộ, đảng viên của Văn phòng đã góp phần xứng đáng vào sự nghiệp cách mạng vô cùng to lớn của tỉnh. Có những đồng chí đã công tác gắn bó xây dựng Văn phòng gần 20 – 30 năm hoặc lâu hơn nữa đã để lại cho Văn phòng nhiều ấn tượng tốt đẹp.

B. QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN CỦA NGÀNH NỘI VỤ (1945-2025)

I. NHỮNG CHẶNG ĐƯỜNG LỊCH SỬ VĨ VANG CỦA NGÀNH NỘI VỤ

Thắng lợi của cuộc Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945 đã đập tan chính quyền đế quốc và phong kiến tay sai thống trị gần một trăm năm, mở ra bước ngoặt lớn của cách mạng, đưa dân tộc Việt Nam bước sang kỷ nguyên mới - kỷ nguyên độc lập dân tộc gắn liền với Chủ nghĩa xã hội. Ngày 28/8/1945, theo đề nghị của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Ủy ban Dân tộc Giải phóng được cải tổ thành Chính phủ lâm thời nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa và ra Tuyên cáo. Chính phủ lâm thời có 15 vị Bộ trưởng do Chủ tịch Hồ Chí Minh đứng đầu. Cơ cấu Chính phủ gồm 13 bộ, trong đó có Bộ Nội vụ và Bộ Lao động là 2 bộ đầu tiên được thành lập sau thành công của Cách mạng tháng Tám. Như vậy, ngày 28/8/1945 đã đi vào lịch sử, là ngày khai sinh ra Bộ Nội vụ và Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

Ngay từ khi thành lập, Bộ Nội vụ và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (với nhiều tên gọi như *Bộ Lao động, Bộ Cứu tế xã hội, Bộ Xã hội, Bộ Thương binh, Cựu binh*) đã thể hiện rõ tinh thần tiên phong, đặt nền móng cho nền hành chính của một quốc gia độc lập và thực hiện các chính sách xã hội. Các thế hệ cán bộ, công chức, viên chức đã luôn giữ vững tinh thần tận tụy, phụng sự Tổ quốc và nhân dân, vượt qua mọi khó khăn, thử thách để hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

Trong thời gian từ sau Cách mạng Tháng Tám đến trước ngày Toàn quốc kháng chiến, đây là một thời kỳ lịch sử tuy rất ngắn nhưng lại có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, ghi nhận thắng lợi vĩ đại của toàn Đảng, toàn dân tộc trong cuộc vùng lên oanh liệt, quật cường, đánh dấu buổi sinh thành của một chế độ mới, của chính quyền dân chủ nhân dân và của ngành công tác xây dựng, tổ chức, điều hành chính quyền - nhà nước kiểu mới mà cơ quan phụ trách chính là Bộ Nội vụ. Đóng góp to lớn của thời kỳ này là tổ chức xây dựng chính quyền cách mạng

nhân dân non trẻ; khẩn trương xây dựng, củng cố, bảo vệ thành công và phát huy tối đa công năng của hệ thống chính quyền cách mạng; phát huy sức mạnh đoàn kết của toàn dân tộc trong cuộc đấu tranh xây dựng cuộc sống mới, chống lại các thế lực thù trong, giặc ngoài.

Thời kỳ kháng chiến và kiến quốc, đây là thời kỳ vô cùng khó khăn của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân tộc, chúng ta vừa chiến đấu bảo vệ thành quả cách mạng, vừa tăng gia sản xuất, xây dựng đất nước. Thành tích to lớn, quan trọng trong thời kỳ này chính là tổ chức thành công cuộc tản cư, di chuyển chiến lược, đảm bảo giữ gìn và duy trì tốt cơ sở vật chất tối quan trọng cho toàn bộ cuộc kháng chiến. Trong đó, việc phối hợp tổ chức, bảo vệ thành công việc sơ tán toàn bộ cơ quan lãnh đạo Trung ương lên Việt Bắc thực sự là một kỳ tích. Tiếp tục củng cố, xây dựng chính quyền dân chủ nhân dân các cấp, biến chính quyền thành công cụ hữu hiệu chỉ huy và tổ chức cuộc kháng chiến, kiến quốc. Ngoài ra, Ngành Nội vụ cũng đã có đóng góp cho phong trào thi đua ái quốc với 3 mục tiêu chiến lược là: diệt giặc đói khổ, diệt giặc dốt nát, diệt giặc ngoại xâm. Các chính sách lao động thời kỳ này tập chung vào huy động sức dân, vừa tập chung kháng chiến, vừa kiến quốc.

Trong giai đoạn xây dựng Chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và đấu tranh giải phóng miền Nam, ngành Nội vụ đã đảm đương, hoàn thành nhiều nhiệm vụ to lớn, nổi bật là: kiện toàn tổ chức, bộ máy các cơ quan hành chính nhà nước; hướng dẫn, chỉ đạo thực hiện cải tiến tổ chức, tinh gọn bộ máy, tinh giản biên chế, cải tiến lề lối làm việc của các cơ quan nhà nước ở Trung ương và địa phương; chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện công tác cán bộ phục vụ kế hoạch 05 năm lần thứ nhất; chỉ đạo công tác bầu cử, xây dựng, củng cố chính quyền địa phương; xây dựng chế độ quản lý và chỉ đạo thực hiện chỉ tiêu biên chế, tiền lương, chế độ chính sách và bảo hiểm xã hội; điều chỉnh địa giới hành chính và phê chuẩn phân vạch địa giới hành chính; công tác hộ tịch, quản lý hàng binh, Việt kiều; hướng dẫn, chỉ đạo thực hiện các chế độ, chính sách đối với thương binh, bệnh binh, gia đình liệt sĩ, quân nhân và gia đình quân nhân; đẩy mạnh công tác quản lý nhà đất, công tác phòng cháy và chữa cháy... Ngoài ra, để phù hợp với tình hình mới, Ngành vừa phải tập trung giải quyết những vấn đề tồn đọng về công tác thương binh - liệt sĩ sau cuộc kháng chiến chống Pháp ở miền Bắc, vừa phải đón tiếp, ổn định chăm sóc đời sống đối với thương bệnh binh miền Nam tập kết, đồng thời vừa phải sửa đổi, cải tiến chính sách cho phù hợp với tình hình cách mạng trong giai đoạn mới.

Thời kỳ thống nhất, xây dựng xã hội chủ nghĩa trên cả nước và thực hiện công cuộc đổi mới từ năm 1975 đến nay, để góp phần xây dựng nền hành chính hiệu lực, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững, đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế, rất nhiều nhiệm vụ quan trọng đã được triển khai thực hiện và đạt được những kết quả, thành tích to lớn:

Một là, tổ chức thực hiện thành công Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ CBCCVC (vượt mục tiêu giảm 10%) mà 3 đợt tinh giản biên chế trước đây không đạt kết quả. Điều đó, thể hiện quyết tâm chính trị và sự chỉ đạo quyết liệt, kiên quyết của Bộ, ngành Nội vụ để thực hiện và đạt mục tiêu đề ra đối với công việc hết sức quan trọng, phức tạp, nhạy cảm và tác động trực tiếp đến đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

Hai là, tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết 18-NQ/TW và Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 Hội nghị TW 6 khóa XII về tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập. Theo đó, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện quyết liệt, kiên quyết, kiên trì thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy bên trong của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan chuyên môn trực thuộc UBND cấp tỉnh, cấp huyện; sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập (ĐVSNCL) hoạt động không hiệu quả. Về sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống hành chính nhà nước (*tính đến tháng 12 năm 2024*): *Đối với tổ chức hành chính của Bộ, cơ quan ngang Bộ*: đã giảm được **17** tổng cục và tổ chức tương đương Tổng cục, giảm **10** cục thuộc tổng cục và thuộc Bộ, giảm **144** vụ/ban thuộc tổng cục và thuộc Bộ, cơ bản giảm phòng trong Vụ (không tính Bộ Công an và Bộ Quốc Phòng); *Đối với địa phương*: đã giảm được **13** Sở và tương đương, giảm **2.590** phòng và tương đương thuộc UBND cấp tỉnh, cấp huyện; *Về đơn vị sự nghiệp công lập*: đến hết năm 2023 còn **46.540** đơn vị (giảm **8.149** đơn vị, tương ứng **15,13%**).

Đặc biệt năm 2025, thực hiện cách mạng tinh gọn bộ máy nhà nước, Bộ, ngành Nội vụ đã tập trung cao độ tham mưu Ban Chỉ đạo của Chính phủ thực hiện phương án sắp xếp, tinh gọn bộ máy của Chính phủ theo tinh thần chỉ đạo của Ban Chỉ đạo Trung ương với khối lượng công việc lớn chưa từng có. Tổ chức bộ máy Chính phủ khóa XV và khóa XVI (nhiệm kỳ 2026-2030) được tinh gọn còn **14** Bộ, **03** cơ quan ngang Bộ (giảm **04** Bộ và **01** cơ quan ngang Bộ); **05** cơ quan thuộc Chính phủ (giảm **03** cơ quan thuộc Chính phủ). Về tổ chức bên trong các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ: Giảm 13/13 (tương ứng giảm 100%) tổng cục và tổ chức tương đương; giảm 509 (tương ứng giảm 76,2%) cục và tổ chức tương đương; giảm 232 (tương ứng giảm 57,4%) vụ và tổ chức tương đương; giảm 3.377 (tương ứng giảm 93,8%) chi cục và tương đương chi cục; giảm 205 đơn vị sự nghiệp công lập (trong đó, sắp xếp giảm 81/204 ĐVSNCL trong cơ cấu tổ chức tại Nghị định của Chính phủ, tương ứng giảm 39,7%).

Thực hiện Nghị định số 45/2025/NĐ-CP (tính đến ngày 30/3/2025) các địa phương đã giảm 345 cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (tương ứng giảm 29,1%), giảm 1.454 cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện (tương ứng giảm 17,5%). Khi thực hiện mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp từ ngày 01/7/2025, thực hiện theo Nghị định số 150/2025/NĐ-CP,

các địa phương dự kiến sẽ tiếp tục giảm 368 cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (tương ứng giảm 44,3% so với trước khi sáp nhập đơn vị hành chính); giảm 100% cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện và thành lập các phòng thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã theo quy định.

Ba là, thực hiện có kết quả việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã theo Nghị quyết số 37-NQ/TW ngày 24/12/2018 và Kết luận số 48-KL/TW ngày 30/1/2023 của Bộ Chính trị; Nghị quyết số 653/2019/UBTVQH14 ngày 12/3/2019 và Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 ngày 12/7/2023; Nghị quyết số 32/NQ-CP ngày 14/5/2019 và Nghị quyết số 117/NQ-CP ngày 30/7/2023 của Chính phủ.

Thực hiện chỉ đạo theo Kết luận số 126-KL/TW ngày 14/2/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư đặt ra yêu cầu nghiên cứu định hướng tiếp tục sắp xếp bộ cấp hành chính trung gian (cấp huyện), xây dựng phương án tiếp tục sắp xếp cấp xã phù hợp với mô hình tổ chức mới, định hướng sáp nhập một số đơn vị hành chính cấp tỉnh; Kết luận số 127-KL/TW ngày 28/2/2025, nghiên cứu định hướng sáp nhập một số đơn vị cấp tỉnh, không tổ chức cấp huyện, sáp nhập một số đơn vị cấp xã, thực hiện mô hình địa phương 2 cấp (tổ chức đảng, chính quyền, đoàn thể) bảo đảm tinh gọn, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả"; ... nghiên cứu đề xuất sửa đổi, bổ sung Luật Tổ chức chính quyền địa phương.

Tại Kỳ họp thứ 9, Quốc hội khóa 15 đã biểu quyết thông qua Nghị quyết về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh năm 2025. Cả nước có **34** đơn vị hành chính cấp tỉnh, gồm **28** tỉnh và **6** thành phố. Nghị quyết về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh năm 2025 có hiệu lực thi hành từ ngày được thông qua và chính quyền địa phương ở các tỉnh, thành phố hình thành sau sắp xếp chính thức hoạt động từ ngày 1/7/2025. Theo đó, sau khi sắp xếp, cả nước giảm **6.714** đơn vị hành chính cấp xã, từ **10.035** xuống còn **3.321** đơn vị. Cụ thể, số lượng xã, phường, và đặc khu sau sắp xếp là **3.321** đơn vị, bao gồm **2.636** xã, **672** phường và **13** đặc khu. Tỷ lệ giảm là **66,91%** so với trước khi sắp xếp. Việc sắp xếp này nhằm mục tiêu tinh gọn bộ máy, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước ở cấp cơ sở.

Ngày 16 tháng 6 năm 2025, Quốc hội khóa XV đã chính thức thông qua Luật Tổ chức chính quyền địa phương (sửa đổi), đánh dấu một sự thay đổi quan trọng trong cấu trúc chính quyền địa phương của Việt Nam. Luật này chuyển đổi mô hình chính quyền địa phương từ ba cấp (tỉnh, huyện, xã) sang hai cấp (tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương và xã/phường/đặc khu trực thuộc).

Ngày 1/7/2025, 34 tỉnh, thành phố trong cả nước đã chính thức vận hành theo mô hình chính quyền địa phương 2 cấp. Đây là mô hình chính quyền mới lần đầu tiên xuất hiện trong lịch sử Việt Nam, được cho là phù hợp với xu thế quốc tế, mang tính hiện đại và hướng đến hiệu quả quản trị cao hơn.

Bốn là, nỗ lực, quyết tâm xây dựng nền công vụ chuyên nghiệp, năng động, trách nhiệm và hiệu quả; chú trọng đổi mới đánh giá, xếp loại và xử lý kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức; khuyến khích tinh thần đổi mới, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung; phân cấp, phân quyền triệt để trong tuyển dụng, đổi mới nâng ngạch công chức, bỏ thi và thực hiện xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức nhằm giảm gánh nặng về thủ tục, quy trình, được sự đồng tình, thống nhất cao của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

Luật Cán bộ, công chức số 80/2025/QH15 (có hiệu lực từ ngày 1/7/2025) đã bổ sung, sửa đổi một số nội dung mới nhằm thể hiện rõ quyết tâm xây dựng một nền công vụ minh bạch, trách nhiệm: liên thông cán bộ, công chức cấp xã với cấp tỉnh, thống nhất một chế độ công vụ từ Trung ương đến cấp xã; chuyển đổi phương thức quản lý cán bộ, công chức theo vị trí việc làm; thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao; đánh giá, xếp loại công chức bằng các tiêu chí cụ thể gắn với tiến độ, số lượng, chất lượng, của kết quả sản phẩm theo vị trí việc làm (KPI)...

Năm là, tích cực tham mưu cho Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính giai đoạn 2011-2020; 2021- 2030, trong đó tập trung thực hiện 04 nội dung cơ bản gồm: Cải cách thể chế, trọng tâm là thủ tục hành chính; Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước; Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức; Cải cách tài chính công và Hiện đại hóa nền hành chính nhà nước. Một trong những điểm nổi bật trong công tác cải cách hành chính là đã ban hành và thực hiện có hiệu quả Bộ chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX, SIPAS). Để tạo sự bứt phá về cải cách thủ tục hành chính và triển khai xây dựng Chính phủ điện tử, với trách nhiệm là cơ quan thường trực về cải cách hành chính, Bộ đã tham mưu cho Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Ban Chỉ đạo CCHC của Chính phủ có những chỉ đạo quyết liệt, kịp thời, toàn diện về cải cách thủ tục hành chính.

Sáu là, chủ trì tham mưu, trình Hội nghị lần thứ 7 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII ban hành Nghị quyết số 28-NQ/TW ngày 23/5/2018 về cải cách chính sách bảo hiểm xã hội; trình Trung ương ban hành Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21/5/2018 về cải cách chính sách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và người lao động trong doanh nghiệp; tham mưu Ban Chỉ đạo Tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 15-NQ/TW của Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương khóa XI một số vấn đề về chính sách xã hội giai đoạn 2012-2020 và trình Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII ban hành Nghị quyết số 42-NQ/TW ngày 24/11/2023 về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng chính sách xã hội, đáp ứng yêu cầu sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn mới.

Bảy là, chính sách lao động - việc làm đã đạt được nhiều thành tựu đáng tự hào, kể cả trong giai đoạn nền kinh tế thế giới rơi vào khủng hoảng, đình trệ hay trong điều kiện bị ảnh hưởng nặng nề bởi đại dịch COVID-19. Thể chế thị trường lao động từng bước được hoàn thiện, trở thành giải pháp cơ bản tạo việc làm bền

vững. Chính sách việc làm không chỉ hỗ trợ người lao động có việc làm, mà còn từng bước tác động vào chuyển dịch cơ cấu lao động theo địa bàn, theo ngành; đồng thời hỗ trợ người lao động yếu thế tham gia có hiệu quả vào thị trường lao động; góp phần chuyển dịch lao động phi chính thức sang chính thức, hỗ trợ lao động phi chính thức, góp phần thích ứng với quá trình già hoá dân số, những xu hướng việc làm mới như việc làm xanh, việc làm công bằng... Triển khai nhiều chương trình và giải pháp tạo việc làm đồng bộ, tích cực, hiệu quả; hàng năm giải quyết việc làm cho 1,5-1,6 triệu người; tỷ lệ thất nghiệp chung duy trì ổn định ở mức dưới 3%, tỷ lệ thất nghiệp thành thị dưới 4%.

Tám là, lĩnh vực bình đẳng giới ngày càng được sự chú trọng, quan tâm. Hệ thống văn bản pháp luật, chính sách tiếp tục được hoàn thiện theo hướng đảm bảo nguyên tắc bình đẳng giới. Các văn bản quy phạm pháp luật khi được xây dựng hoặc sửa đổi bổ sung đều được đánh giá tác động, thực hiện lồng ghép giới đối với những văn bản có vấn đề về giới. Bình đẳng giới bảo đảm thực chất hơn giữa nam và nữ, phụ nữ ngày càng có vai trò quan trọng, tầm ảnh hưởng lớn trong mọi mặt của đời sống xã hội. Chính vì vậy Việt Nam đã được đánh giá là một trong những quốc gia xóa bỏ khoảng cách giới nhanh nhất và là một trong những nước hoàn thành sớm Mục tiêu Thiên niên kỷ thứ 3 (MDG 3) về bình đẳng giới cũng như đang nỗ lực thực hiện các Mục tiêu phát triển bền vững (SDGs).

Chín là, chính sách ưu đãi người có công với cách mạng đã được đặc biệt quan tâm và thực hiện có hiệu quả. Chuẩn hóa các điều kiện, tiêu chuẩn xem xét công nhận người có công với cách mạng theo đúng nguyên tắc chặt chẽ, thật sự xứng đáng, tôn vinh đúng đối tượng. Chế độ ưu đãi người có công với cách mạng và thân nhân được quy định thống nhất, rõ ràng; kịp thời bổ sung cả về đối tượng và chế độ thụ hưởng đối với người có công, thân nhân người có công với cách mạng; mức trợ cấp, phụ cấp ưu đãi người có công được điều chỉnh phù hợp với lộ trình điều chỉnh mức lương tối thiểu. Đến nay, xác nhận được trên 9,2 triệu người có công và thân nhân, có trên 1,2 triệu người đang hưởng ưu đãi hàng tháng; giai đoạn 2016-2020 đã cơ bản hỗ trợ dứt điểm đối với hộ người có công gặp khó khăn về nhà ở; 98,6% gia đình người có công có mức sống bằng hoặc cao hơn mức sống trung bình của dân cư trên địa bàn; 99% xã phường làm tốt công tác thương binh, liệt sĩ; giải quyết căn bản hồ sơ tồn đọng trong xác nhận người có công...

Vừa qua, thực hiện ý kiến chỉ đạo của Bộ Chính trị về việc sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của Chính phủ, Ban Chỉ đạo của Chính phủ về tổng kết việc thực hiện Nghị quyết 18/NQ-TW về bổ sung, hoàn thiện phương án sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của Chính phủ, trong đó hợp nhất Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Bộ Nội vụ thành Bộ Nội vụ. Ngày 21/02/2025, Chính phủ ban hành Nghị định số 25/2025/NĐ-CP quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ, vị trí, chức năng của Bộ Nội vụ được xác định là cơ quan của Chính phủ, thực hiện chức năng quản lý nhà nước về các ngành, lĩnh vực: Tổ chức hành chính, sự nghiệp nhà nước; tổ chức chính quyền địa phương;

cán bộ, công chức, viên chức và công vụ; lao động, tiền lương, bảo hiểm xã hội; việc làm; an toàn, vệ sinh lao động; hội, quỹ xã hội, quỹ từ thiện, tổ chức phi chính phủ; người có công; thanh niên; bình đẳng giới; văn thư, lưu trữ nhà nước; thi đua, khen thưởng và quản lý nhà nước đối với các dịch vụ công thuộc ngành, lĩnh vực quản lý nhà nước của bộ theo quy định của pháp luật.

Từ điểm tựa, nền tảng vững chắc qua truyền thống lịch sử, văn hóa và thành tựu to lớn của hai bộ hợp nhất, với vị thế mới, Bộ Nội vụ, ngành Nội vụ đang bước sang bước ngoặt mới, có ý nghĩa to lớn để đất nước bước vào kỷ nguyên mới. Nền hành chính cũng bước vào giai đoạn phát triển mới, đó là xây dựng nền hành chính “*Phục vụ - Dân chủ - Chuyên nghiệp - Tinh gọn - Hiệu năng - Hiệu lực - Hiệu quả*”.

II. NGÀNH NỘI VỤ TỈNH HUNG YÊN: 80 NĂM ĐỒNG HÀNH, XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN

Trải qua chặng đường 80 năm hình thành và phát triển, ngành Nội vụ tỉnh Hưng Yên - tiền thân là ngành Nội vụ, ngành Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Thái Bình và tỉnh Hưng Yên - luôn gắn bó, đồng hành cùng sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước, đổi mới và hội nhập. Trong suốt hành trình ấy, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức ngành Nội vụ tỉnh Hưng Yên không ngừng nỗ lực rèn luyện, cống hiến, khẳng định vai trò nòng cốt trong việc tham mưu xây dựng tổ chức bộ máy, quản lý cán bộ, cải cách hành chính, thi đua - khen thưởng, giải quyết việc làm và thực hiện các chính sách đối với người và gia đình người có công với cách mạng, góp phần tạo nên nền tảng thể chế vững chắc cho sự phát triển và đảm bảo an sinh xã hội của tỉnh. Sở Nội vụ tỉnh Hưng Yên đã tham mưu Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai nhiều chủ trương, chính sách mang lại kết quả nổi bật, cụ thể như sau:

1. Tham mưu kiện toàn tổ chức bộ máy hành chính, hướng tới nền hành chính hiệu lực, hiệu quả

Thực hiện tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW, Sở Nội vụ tỉnh Hưng Yên đã chủ động tham mưu UBND tỉnh ban hành và triển khai quyết liệt các Đề án kiện toàn tổ chức bộ máy. Giai đoạn 2018-2024, tỉnh Hưng Yên (cũ) đã sắp xếp, giảm 17 đầu mối bên trong là các tổ chức hành chính và 08 đơn vị sự nghiệp công lập của 05 Sở sau khi được thành lập; giảm 20 phòng chuyên môn thuộc UBND cấp huyện; toàn tỉnh dự kiến giảm 35 đầu mối (không bao gồm Thanh tra tỉnh để thực hiện theo Đề án của Bộ Chính trị về sắp xếp các cơ quan thanh tra); tỉnh Thái Bình (cũ) còn 13 cơ quan chuyên môn và tương đương thuộc UBND tỉnh, giảm 05 cơ quan; còn 101 phòng và tương đương thuộc các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, giảm 34 phòng và tương đương, còn 72 phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện, giảm 24 phòng, còn 812 đơn vị sự nghiệp công lập, giảm 15 đơn vị sự nghiệp công lập.

Từ ngày 01/7/2025, sau khi thực hiện hợp nhất tỉnh, tổng số các sở, ban, ngành của tỉnh gồm 16 cơ quan: 12 cơ quan chuyên môn, 01 cơ quan giúp việc của Đoàn Đại biểu quốc hội (Văn phòng Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh) và 03 tổ chức hành chính khác thuộc UBND tỉnh (*Ban Quản lý các khu công nghiệp; Ban Quản lý khu kinh tế và các khu công nghiệp, Ban Quản lý khu Đại học Phố Hiến*); trong đó: Tổng số các phòng, ban, chi cục, tổ chức hành chính trực thuộc sở, ban, ngành sau hợp nhất là: 109 tổ chức hành chính, trong đó có 96 phòng, 12 ban, chi cục, Trung tâm (giảm 12 cơ quan chuyên môn với 87 đầu mối tổ chức hành chính) và 164 đơn vị sự nghiệp (giảm 26 đơn vị) thuộc các sở, ban, ngành. Tổng số đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh: 12 đơn vị, gồm 02 Ban quản lý dự án (giảm 02 ban); tổ chức lại 02 Trung tâm Phát triển quỹ đất và đổi tên thành Trung tâm Phát triển quỹ đất số 1, Trung tâm Phát triển quỹ đất số 2; giữ nguyên 08 Trường đại học, cao đẳng.

2. Đổi mới toàn diện công tác cán bộ, xây dựng đội ngũ “chuyên nghiệp, trách nhiệm, năng động, sáng tạo”

Công tác cán bộ luôn được xem là “trọng tâm của trọng tâm”. Sở Nội vụ đã tham mưu ban hành nhiều văn bản, quy định, hướng dẫn quản lý tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, biên chế và cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trước và sau sắp xếp đơn vị hành chính. Giai đoạn từ năm 2020 đến nay, **2.763 cán bộ, công chức, viên chức** đã được bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động luân chuyển, tại các sở, ban, ngành, xã, phường, đơn vị sự nghiệp - bảo đảm yêu cầu chính trị, pháp lý, nhân sự và tâm lý ổn định của đội ngũ. Căn cứ vào nhu cầu và chỉ tiêu biên chế được cấp có thẩm quyền phê duyệt, Sở đã tham mưu tiến hành thi tuyển và xét tuyển hơn 4.300 công chức viên chức phù hợp với vị trí việc làm vào làm việc tại các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập; nâng ngạch, thăng hạng, thỏa thuận xếp lương vào ngạch, chức danh nghề nghiệp đối với hơn 28.000 lượt cán bộ, công chức, viên chức.

Trong công tác tinh giản biên chế, Sở đã tham mưu cho tỉnh thực hiện nghiêm túc chỉ đạo của Trung ương, đảm bảo tinh giản ít nhất 5% công chức, 10% viên chức theo lộ trình. Giai đoạn 2022-2025, tỉnh đã giảm: (1) 122 biên chế công chức (*tỉnh Hưng Yên cũ: 67 biên chế, tỉnh Thái Bình cũ: 36 biên chế, đang trình cắt tiếp 19 biên chế theo lộ trình của tỉnh Thái Bình cũ năm 2025*); năm 2026 tiếp tục cắt giảm 43 biên chế (*tỉnh Hưng Yên cũ: 16 biên chế và tỉnh Thái Bình cũ: 27 biên chế*) và (2) 4.232 người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập so với năm 2021 (trong đó: *tỉnh Hưng Yên cũ: 1.079 biên chế, tỉnh Thái Bình cũ: 2.364 biên chế, đang trình cắt tiếp 789 biên chế theo lộ trình của tỉnh Thái Bình cũ năm 2025*), năm 2026 tiếp tục cắt giảm 920 biên chế của tỉnh Hưng Yên cũ (*tỉnh Thái Bình cũ đã hoàn thành việc tinh giản biên chế giai đoạn 2022-2026*).

Sở đã tham mưu cho tỉnh thực hiện nghiêm túc các chính sách hỗ trợ nghỉ hưu trước tuổi, nghỉ thôi việc theo các Nghị định: số 177/2024/NĐ-CP; số

178/2024/NĐ-CP và Nghị định số 67/2025/NĐ-CP. Đến tháng 7/2025, đã có **3.225 trường hợp** được phê duyệt. Việc đánh giá, lập hồ sơ và phê duyệt danh sách đều thực hiện công khai, minh bạch, đúng quy định.

Bên cạnh đó, thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và thực hiện điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, Sở tham mưu hoàn thiện việc cập nhật CSDL bảo đảm 109 trường dữ liệu thông tin của CBCCVC theo Thông tư số 06/2023/TT-BNV ngày 04/05/2023. Tổng số hồ sơ đã đồng bộ: 65.700 hồ sơ, đạt 100% hồ sơ CSDL về CBCCVC của tỉnh kết nối, chia sẻ, đồng bộ với CSDLQG về CBCCVC của Bộ Nội vụ. Trên cơ sở đó, tham mưu triển khai thực hiện nghiêm túc và được đánh giá một trong những địa phương đi đầu trong công tác đánh giá, xếp loại chất lượng hằng tháng đối với cơ quan, tổ chức, đơn vị và cá nhân cán bộ, công chức, viên chức, người lao động.

3. Xây dựng chính quyền địa phương hiện đại gắn với đổi mới tổ chức

Sở đã chủ động tham mưu, triển khai hiệu quả các nhiệm vụ trọng tâm trong xây dựng chính quyền địa phương và sắp xếp đơn vị hành chính. Việc tổ chức thành công các kỳ bầu cử Đại biểu Quốc hội và HĐND các cấp thể hiện sự vững mạnh của hệ thống chính trị và niềm tin của nhân dân. Cùng với đó, Sở đã tham mưu cho tỉnh xây dựng các đề án lớn về sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã và hợp nhất tỉnh Hưng Yên và tỉnh Thái Bình. Trên cơ sở các Nghị quyết của Quốc hội và Ủy ban Thường vụ Quốc hội, tỉnh tiến hành rà soát, sắp xếp lại để thành lập 104 đơn vị hành chính cấp xã, hướng tới tổ chức bộ máy tinh gọn, hiệu lực, phục vụ người dân tốt hơn, tạo tiền đề vững chắc cho giai đoạn phát triển mới.

4. Công tác Cải cách hành chính

Sở Nội vụ đã tham mưu triển khai đồng bộ các nội dung cải cách hành chính, đặc biệt là tự chấm điểm, đối chiếu minh chứng Chỉ số CCHC và chỉ số SIPAS theo hướng dẫn Bộ Nội vụ. Từ năm 2021 đến 2024, Chỉ số CCHC trung bình của tỉnh Hưng Yên luôn thuộc nhóm các tỉnh, thành phố có thứ hạng cao trong toàn quốc. Việc kiểm tra cải cách hành chính được thực hiện quyết liệt, toàn diện, đã tạo chuyển biến rõ nét trong nhận thức và hành động của đội ngũ cán bộ, công chức các cấp, nâng cao ý thức phục vụ nhân dân, kỷ luật, kỷ cương hành chính.

5. Hiện đại hóa công tác văn thư, lưu trữ gắn với chuyển đổi số

Trong những năm qua, công tác văn thư, lưu trữ của tỉnh Hưng Yên đã có những bước tiến mạnh mẽ, góp phần quan trọng vào hiện đại hóa nền hành chính và chuyển đổi số. Sở Nội vụ đã tham mưu UBND tỉnh ban hành các quyết định tạo cơ sở pháp lý và định hướng rõ ràng cho việc chỉnh lý, số hóa tài liệu lưu trữ và xây dựng Kho lưu trữ số của tỉnh đến năm 2030. Việc áp dụng phần mềm quản lý văn bản, cùng các giải pháp tiên tiến như lập hồ sơ điện tử ngay từ giai đoạn dự thảo văn bản và tự động hóa quá trình lập hồ sơ thủ tục hành chính đã

giúp nâng cao hiệu quả quản lý tài liệu, đáp ứng yêu cầu của Đề án 06 và định hướng chuyển đổi số.

6. Hỗ trợ hiệu quả thị trường lao động và an sinh xã hội

Tỉnh đã triển khai đồng bộ nhiều chính sách hỗ trợ phát triển thị trường lao động linh hoạt, gắn chỉ tiêu tăng trưởng việc làm với mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Tăng cường các hoạt động cung ứng lao động phục vụ sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp; phối hợp triển khai kịp thời các chính sách hỗ trợ việc làm cho người dân, người lao động gặp khó khăn do ảnh hưởng của tình hình dịch bệnh, thiên tai; đẩy mạnh hoạt động tuyển chọn, đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hình thức dài hạn, ngắn hạn (đặc biệt là mô hình hợp tác thí điểm đưa người lao động đi làm việc thời vụ tại một số địa phương của Hàn Quốc). Bình quân hàng năm tỉnh Hưng Yên đã tạo việc làm mới, việc làm tăng thêm cho trên 50.000 lao động (trong đó, trên 6.000 lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài); tỷ lệ người lao động trong độ tuổi có việc làm của tỉnh luôn duy trì ở mức cao (trên 90%); tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt gần 80%; tỷ lệ thất nghiệp chung toàn tỉnh duy trì mức thấp dưới 2%. Nhìn chung, tình hình lao động khu vực doanh nghiệp và việc làm của người lao động cơ bản ổn định, số người lao động có việc làm ngày càng tăng theo chiều hướng bền vững, góp phần đảm bảo an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh.

7. Tri ân người có công với cách mạng - Từ chính sách vượt trội đến hành động nghĩa tình

Với truyền thống “Uống nước nhớ nguồn”; “Ăn quả nhớ người trồng cây”, trong những năm qua, tỉnh ta đã đặc biệt quan tâm đến công tác người có công với cách mạng, xem đây là nhiệm vụ chính trị, là đạo lý và là trách nhiệm thiêng liêng. Với sự tham mưu của Sở Nội vụ, nhiều chính sách, hoạt động mang tính vượt trội đã được triển khai góp phần nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của người và gia đình người có công với cách mạng, 99% người có công đã có mức sống bằng hoặc cao hơn mức sống trung bình nơi cư trú.

Tính đến thời điểm hiện tại, toàn tỉnh có trên 550 nghìn lượt người có công được xác nhận, hơn 75 nghìn người đang hưởng trợ cấp hằng tháng với số tiền trên 242 tỷ đồng/tháng. Để việc giải quyết chế độ chính sách ngày càng được công khai, minh bạch, kịp thời, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho tổ chức, cá nhân đủ điều kiện được hưởng chế độ ưu đãi, toàn tỉnh đã tập trung đẩy mạnh cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và thực hiện chính sách ưu đãi đối với người có công với cách mạng. Hiện tại, Sở đang ứng dụng 03 phần mềm trong lĩnh vực người có công gồm: Phần mềm quản lý chi trả chế độ ưu đãi người có công với cách mạng; Phần mềm quản lý hồ sơ người có công; Phần mềm dịch vụ công quốc gia. Đồng thời, thực hiện Đề án 06 của Chính phủ về phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030, đến nay đã có trên 65

ngàn người nhận trợ cấp hàng tháng qua tài khoản, đạt tỷ lệ 87% số người hưởng chế độ ưu đãi thường xuyên.

Toàn tỉnh hiện có trên 332 công trình ghi công liệt sỹ và người có công với cách mạng. Các công trình ghi công liệt sỹ, mộ liệt sỹ, nghĩa trang liệt sỹ cơ bản được xây dựng bằng vật liệu cứng bền vững. Hàng năm, thông qua Quỹ Đền ơn đáp nghĩa, các cấp đã huy động được hàng chục tỷ đồng cùng với ngân sách nhà nước tu bổ, cải tạo, nâng cấp các công trình ghi công liệt sỹ. Nhiều công trình ghi công liệt sỹ đã trở thành công trình văn hóa, có giá trị về mỹ thuật, giáo dục truyền thống cách mạng trong thế hệ trẻ.

Công tác thăm hỏi, tặng quà, tri ân người có công nhân các dịp lễ, tết đặc biệt được quan tâm, trú trọng. Chỉ tính riêng năm 2025, Sở Nội vụ đã tham mưu cho tỉnh tổ chức các hoạt động thăm hỏi, tặng quà đối tượng chính sách người có công với cách mạng nhân dịp Tết Nguyên đán Ất Ty, Ngày Chiến thắng (30/4) và Ngày Thương binh, Liệt sỹ cho 551 ngàn người có công với cách mạng và thân nhân liệt sỹ, tổng kinh phí lên đến hàng trăm tỷ đồng. Kết quả của công tác người có công và các phong trào Đền ơn đáp nghĩa trên địa bàn tỉnh đã góp phần không nhỏ vào sự phát triển kinh tế, xã hội của tỉnh nhà.

8. Công tác Kế hoạch - Tài chính

Trong những năm qua, công tác kế hoạch, tài chính đã có những bước tiến mạnh mẽ, góp phần quan trọng vào hiện đại hóa nền hành chính và chuyển đổi số. Chú trọng làm tốt việc tổng hợp định kì, thường xuyên, đột xuất về công tác tài chính; kiểm tra theo ngành, lĩnh vực được phân công phụ trách đối với tổ chức, cá nhân trong việc thực hiện các quy định của pháp luật. Công tác quản lý chi trả cho người có công được tham mưu kịp thời.

9. Công tác Thi đua - khen thưởng

Trong những năm qua, công tác thi đua, khen thưởng đặc biệt được quan tâm chỉ đạo, có bước phát triển rõ nét và được đổi mới cả nội dung và hình thức. Sở Nội vụ đã tham mưu UBND tỉnh tổ chức thực hiện các phong trào thi đua do Thủ tướng Chính phủ phát động như: phong trào thi đua “Vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau” giai đoạn 2021-2025, “Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới” tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2021-2025, “Chung tay xóa nhà tạm, nhà dột nát trong năm 2025, “Đẩy mạnh phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số” giai đoạn 2025-2030,...; tham mưu tổ chức phát động các phong trào chuyên đề, phong trào thi đua theo đợt của tỉnh, các phong trào thi đua gắn liền với các nhiệm vụ chính trị quan trọng của tỉnh như: phong trào thi đua “Đẩy mạnh công tác cải cách hành chính Nhà nước tỉnh Hưng Yên” giai đoạn 2022-2025, “Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án trọng điểm của tỉnh” giai đoạn 2021-2025; “Đẩy mạnh thu hút và sử dụng hiệu quả các nguồn lực đầu tư trên địa bàn tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2022-2025”; “Hưng Yên tăng cường thực hiện đề án chuyển đổi số” giai đoạn 2022-2025; “Đẩy mạnh thực hiện dự án đầu tư xây dựng đường vành đai 4 -vùng thủ đô Hà Nội”.....Các phong trào được triển khai bài

bản, hình thức đa dạng, phong phú, có tiêu chí và nội dung thi đua rõ ràng, cụ thể, thiết thực, nhận được sự hưởng ứng tích cực của các tầng lớp Nhân dân, góp phần cổ vũ, động viên cán bộ, công chức, viên chức và người lao động hăng hái thi đua phấn đấu, khắc phục khó khăn, hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế-xã hội của tỉnh. Từ các phong trào thi đua yêu nước đã xuất hiện nhiều tập thể, cá nhân điển hình tiến tiến, nhiều cách làm hay, sáng tạo trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội.

Công tác khen thưởng được công khai, minh bạch, thực chất, chính xác, kịp thời, đúng đối tượng và có tính nêu gương cao từ đó từng bước đưa phong trào thi đua, công tác khen thưởng của tỉnh ngày càng đi vào thiết thực, hiệu quả. Giai đoạn 2021-2025, 431 tập thể và 746 cá nhân trong tỉnh đã được Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ tặng thưởng Huân chương các loại, các hạng, Cờ thi đua của Chính phủ, Chiến sỹ thi đua toàn quốc, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ và các hình thức khen thưởng khác; Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng theo thẩm quyền cho 6.243 tập thể và 9.849 cá nhân.

10. Công tác QLNN về tôn giáo, tín ngưỡng

Trên cơ sở nắm chắc tình hình hoạt động của các tổ chức tôn giáo, công tác quản lý nhà nước đối với các hoạt động tôn giáo trên địa bàn đã được tăng cường và đi vào nề nếp, các hoạt động tôn giáo cơ bản tuân thủ các quy định pháp luật, không có điểm nóng. Thời gian qua, Sở Nội vụ đã kịp thời tham mưu, đề xuất với UBND tỉnh ban hành Quy chế phối hợp trong công tác quản lý nhà nước về tín ngưỡng trên địa bàn tỉnh và nhiều văn bản chỉ đạo về công tác tín ngưỡng, tôn giáo, tiêu biểu như: việc thực hiện các quy định trong phòng, chống dịch Covid-19 trong hoạt động tôn giáo; Kế hoạch công tác đối với đạo Tin lành giai đoạn 2021-2030; công tác tuyên truyền, triển khai cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và Đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 trong các tôn giáo; nội dung công tác trong dịp Giáo hội Phật giáo Việt Nam tỉnh tổ chức Đại hội đại biểu nhiệm kỳ 2022-2027; công tác đối với hiện tượng tín ngưỡng, tôn giáo mới

Thường xuyên tổ chức các cuộc lễ, thăm, tặng quà và chúc mừng các ngày lễ trọng; gặp gỡ, trao đổi, động viên, nắm bắt tư tưởng, nguyện vọng của các chức sắc tôn giáo và tín đồ tôn giáo tạo được sự nhất trí giữa cơ quan quản lý nhà nước về tôn giáo với các chức sắc tôn giáo. Hằng năm, thực hiện tốt công tác tham mưu, tổ chức các Đoàn thăm hỏi, tặng quà chức sắc, chức việc, tổ chức tôn giáo dịp Tết Nguyên đán, dịp lễ trọng tôn giáo; giải quyết kịp thời, đúng quy định đề nghị của các tổ chức tôn giáo liên quan tới các thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực quản lý của Sở, ngành Nội vụ.

Vì vậy, trong những năm qua đời sống của đồng bào các tôn giáo trên địa bàn tỉnh đã từng bước được cải thiện, lòng tin của quần chúng vào sự lãnh đạo của Đảng và Nhà nước được nâng cao, góp phần ổn định an ninh chính trị, trật tự

an toàn xã hội, thúc đẩy phát triển kinh tế, văn hoá, xây dựng địa phương phát triển, vững mạnh.

11. Về cơ cấu tổ chức, bộ máy, biên chế của Sở Nội vụ

Cùng với quá trình phát triển, hợp nhất, chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức của Sở Nội vụ cũng không ngừng được hoàn thiện, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

- Về chức năng, nhiệm vụ: Sở Nội vụ là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên, thực hiện chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về: Tổ chức hành chính, sự nghiệp nhà nước; chính quyền địa phương, địa giới đơn vị hành chính; cán bộ, công chức, viên chức và công vụ; cải cách hành chính; hội, quỹ xã hội, quỹ từ thiện, tổ chức phi chính phủ; thi đua, khen thưởng; văn thư, lưu trữ nhà nước; thanh niên; lao động, tiền lương; việc làm; bảo hiểm xã hội; an toàn, vệ sinh lao động; người có công; bình đẳng giới và theo phân công, phân cấp hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định của pháp luật.

- Về cơ cấu tổ chức, bộ máy của Sở: Sở Nội vụ có Giám đốc, 06 Phó Giám đốc; 10 tổ chức hành chính (*gồm: Văn phòng; Phòng Kế hoạch – Tài chính; Tổ chức biên chế; Công chức viên chức; Xây dựng chính quyền; Cải cách hành chính và Văn thư lưu trữ; Người có công; Lao động và Việc làm; Ban Thi đua - Khen thưởng; Ban Tôn giáo – Tín ngưỡng*) và 03 đơn vị sự nghiệp công lập (*Trung tâm Dịch vụ việc làm; Trung tâm Điều dưỡng, Chăm sóc Người có công; Trung tâm Lưu trữ lịch sử tỉnh*).

- Về biên chế: Hiện Sở Nội vụ có 147 công chức; 148 viên chức.

Trải qua 80 năm xây dựng và phát triển, ngành Nội vụ đã có rất nhiều những đóng góp qua trọng vào sự phát triển kinh tế - chính trị - xã hội của tỉnh. Rất nhiều thế hệ cán bộ đã trưởng thành và phát triển, nhiều đồng chí đã được giữ những vị trí chủ chốt ở các Bộ, ngành Trung ương, Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh.

Ghi nhận, biểu dương những thành tích xuất sắc của ngành Nội vụ tỉnh trong suốt 80 năm qua, Đảng, Nhà nước, Bộ trưởng Bộ Nội vụ, Chủ tịch UBND tỉnh đã trao tặng nhiều phần thưởng cao quý cho Sở, các tập thể, cá nhân thuộc Sở, tiêu biểu như:

- Huân Chương Lao động Hạng Nhất năm 2014,
- Huân Chương Lao động Hạng Nhì năm 2009,
- Huân Chương Lao động Hạng Ba năm 2002;
- Cờ Thi đua xuất sắc của Chính phủ năm 2017, 2022;

Và đặc biệt, năm 2025, Sở Nội vụ vinh dự được đón nhận Huân chương Độc lập hạng III.

Để đạt được những thành tựu, kết quả như trên, Sở Nội vụ tỉnh Hưng Yên đã đúc kết và rút ra được một số bài học kinh nghiệm để làm tiền đề tiếp tục thực hiện hiệu quả trong thời gian sắp đến, cụ thể như sau:

Thứ nhất, phát huy vai trò lãnh đạo, chỉ đạo xuyên suốt của cấp ủy, chính quyền địa phương. Thành công trong công tác tổ chức cán bộ, sắp xếp bộ máy và cải cách hành chính trước hết đến từ sự quan tâm, chỉ đạo quyết liệt, kịp thời và nhất quán của cấp ủy, chính quyền các cấp. Việc cụ thể hóa các nghị quyết, chủ trương của Trung ương, Chính phủ thành chương trình hành động phù hợp với thực tiễn địa phương là yếu tố then chốt tạo nên sự đồng thuận và hiệu quả trong triển khai.

Thứ hai, lấy con người làm trung tâm trong cải cách tổ chức và quản lý. Trong quá trình tổ chức bộ máy, sắp xếp nhân sự và cải cách hành chính, việc bảo đảm quyền lợi hợp pháp, chính đáng của cán bộ, công chức, viên chức là điều kiện tiên quyết để tạo được sự ổn định, đồng thuận. Kinh nghiệm cho thấy, cần xây dựng chính sách nhân sự linh hoạt, có lộ trình, kết hợp hài hòa giữa yêu cầu tinh gọn và bảo đảm đời sống, tâm tư cán bộ.

Thứ ba, đẩy mạnh phân cấp, phân quyền đi đôi với kiểm tra, giám sát hiệu quả. Việc trao quyền chủ động cho các cơ quan, đơn vị trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ, đặc biệt trong cải cách hành chính và quản lý công vụ, giúp nâng cao tính linh hoạt và sáng tạo. Tuy nhiên, để tránh tình trạng buông lỏng quản lý, Sở đã tham mưu cho tỉnh tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá, bảo đảm công khai, minh bạch và kịp thời chấn chỉnh sai phạm.

Thứ tư, chú trọng công tác thi đua, khen thưởng gắn với kết quả thực tiễn. Thi đua khen thưởng phải thật sự là động lực thúc đẩy phong trào lao động, sáng tạo trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động. Việc đổi mới phương thức đánh giá, lựa chọn các điển hình tiên tiến dựa trên hiệu quả công việc và tác động thực tiễn đã mang lại nhiều chuyển biến tích cực trong hoạt động của các cơ quan, đơn vị.

Thứ năm, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số. Việc ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin trong quản lý hành chính, tuyển dụng, đánh giá cán bộ, quản lý hồ sơ, thủ tục hành chính đã góp phần nâng cao năng suất, chất lượng phục vụ. Đây là hướng đi tất yếu và cần tiếp tục được ưu tiên đầu tư, đặc biệt trong bối cảnh chuyển đổi số đang trở thành xu thế tất yếu của nền hành chính hiện đại.

Thứ sáu, lắng nghe, tiếp thu ý kiến từ cơ sở và người dân. Thực tiễn triển khai nhiệm vụ cho thấy, sự thành công của các chính sách, đề án phụ thuộc rất lớn vào quá trình lấy ý kiến, phản biện từ các tổ chức, cá nhân có liên quan. Việc kịp thời nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của cán bộ, nhân dân góp phần điều chỉnh, hoàn thiện chủ trương phù hợp hơn với thực tế.

Bước vào giai đoạn phát triển mới với những yêu cầu ngày càng cao trong quản trị nhà nước, cải cách thể chế và xây dựng bộ máy hành chính hiện đại, ngành Nội vụ tỉnh Hưng Yên xác định rõ nhiệm vụ trong thời gian đến là “kế thừa những kết quả tích cực trong giai đoạn vừa qua, tiếp tục đổi mới mạnh mẽ, toàn diện, sâu sắc hơn nữa trong giai đoạn đến”. Đó không chỉ là đòi hỏi từ thực

tiền phát triển, mà còn là trách nhiệm chính trị trong việc hiện thực hóa khát vọng về một nền hành chính phục vụ, kiến tạo, minh bạch và hiệu quả. Trên cơ sở đó, Sở Nội vụ tỉnh Hưng Yên tập trung vào những định hướng, nhiệm vụ trọng tâm sau:

1. Tiếp tục hoàn thiện thể chế và nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước trên các lĩnh vực ngành phụ trách. Trong bối cảnh thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp và sáp nhập đơn vị hành chính cấp tỉnh, yêu cầu đặt ra là phải khẩn trương rà soát, xây dựng hệ thống văn bản pháp lý mang tính nền tảng, đặc biệt là các quyết định quy định về tổ chức bộ máy, biên chế, tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm và phân cấp quản lý đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Đây là cơ sở để bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ và ổn định trong vận hành bộ máy hành chính nhà nước các cấp.

2. Đổi mới tư duy và phương thức quản lý cán bộ, lấy kết quả thực chất làm thước đo. Chuyển từ quản lý hành chính sang quản trị hiệu quả, theo đó cần đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, hoàn thiện hệ thống đánh giá cán bộ theo kết quả công việc, tăng cường minh bạch, công khai và liên thông dữ liệu nhân sự. Đồng thời, tiếp tục tham mưu kiện toàn đội ngũ cán bộ lãnh đạo các cấp trên nguyên tắc “đúng người - đúng việc - đúng thẩm quyền”, coi trọng phẩm chất chính trị, năng lực thực tiễn và tinh thần dấn thân vì công vụ. Chú trọng công tác tổ chức bộ máy và phân bổ nguồn nhân lực một cách chiến lược. Trong bối cảnh sáp nhập, việc bố trí, điều động cán bộ không chỉ nhằm giải quyết tình huống hành chính mà phải được đặt trong tổng thể chiến lược phát triển lâu dài. Cần xây dựng đề án điều động, luân chuyển cán bộ giữa các cấp, ngành, khu vực địa bàn còn khó khăn.

3. Hoàn thiện tổ chức bộ máy chính quyền hai cấp và bảo đảm chế độ, chính sách cho đội ngũ cán bộ cơ sở sau sắp xếp hành chính. Chủ động tham mưu UBND tỉnh rà soát, đánh giá toàn diện các điều kiện hoạt động, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc tại các xã, phường để đảm bảo mô hình chính quyền hai cấp vận hành hiệu quả, đồng bộ, thông suốt, phù hợp với yêu cầu đổi mới quản lý hành chính. Tăng cường tham mưu, báo cáo tình hình cán bộ, công chức, viên chức và người hoạt động không chuyên trách sau sắp xếp đơn vị hành chính, tập trung xử lý kịp thời các vấn đề về nghỉ công tác và giải quyết chế độ, chính sách theo đúng quy định, đảm bảo giữ vững đội ngũ cán bộ có năng lực, trình độ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ mới. Song song đó, sẽ xây dựng và ban hành các quy định, hướng dẫn về nội dung, kinh phí đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ cấp xã, đồng thời triển khai các chương trình đào tạo chuyên sâu nhằm nâng cao năng lực công tác tại địa phương. Triển khai, hướng dẫn công tác sắp xếp, tổ chức lại thôn, tổ dân phố theo nguyên tắc tinh gọn, nâng cao tính tự quản, phục vụ thiết thực đời sống cộng đồng dân cư. Chủ động tham mưu các bước chuẩn bị và triển khai thành công công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031.

4. Nâng tầm cải cách hành chính, chuyển mạnh từ cải tiến quy trình sang cải cách thể chế. Yêu cầu cải cách hành chính không chỉ dừng lại ở đơn giản hóa thủ tục mà phải hướng đến mục tiêu sâu xa hơn: cải cách mô hình quản trị công, hiện đại hóa phương thức phục vụ nhân dân và doanh nghiệp. Sở Nội vụ sẽ tập trung tham mưu sơ kết chương trình CCHC giai đoạn 2021-2030, đánh giá toàn diện những điểm nghẽn và đề xuất giải pháp đột phá cho giai đoạn 2026-2030, tạo nền tảng cho sự vận hành trơn tru của bộ máy mới sau sáp nhập. Tập trung rà soát, xây dựng báo cáo tổng thể về công tác chỉnh lý và số hóa tài liệu lưu trữ trên toàn địa bàn, làm cơ sở xác định lộ trình ưu tiên các tài liệu cần chỉnh lý, số hóa nhằm bảo đảm hiệu quả, khoa học. Đặc biệt, cần thực hiện phân loại hồ sơ, chỉnh lý sơ bộ khối tài liệu bàn giao từ các huyện, thành phố cũ để xác định chính xác tài liệu có giá trị lưu trữ vĩnh viễn.

5. Bảo đảm an sinh xã hội thông qua các giải pháp giải quyết việc làm, phát triển thị trường lao động hiện đại. Theo đó, cần tập trung rà soát lại các chỉ tiêu phát triển lao động - việc làm gắn với định hướng công nghiệp hóa và chuyển đổi số. Chính sách đào tạo nghề, hỗ trợ vay vốn và đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài cần được triển khai có trọng tâm, linh hoạt và dựa trên phân tích cung - cầu thực tế của thị trường lao động. Hướng đến xây dựng hệ sinh thái việc làm thông minh, thúc đẩy tăng năng suất lao động và giảm tỷ lệ thất nghiệp bền vững.

6. Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách ưu đãi người có công tiếp tục là nhiệm vụ chính trị quan trọng, thể hiện đạo lý, trách nhiệm của Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân tỉnh Hưng Yên đối với những hy sinh, cống hiến to lớn của các thế hệ đi trước. Theo đó, tập trung tham mưu tổ chức chu đáo các hoạt động tri ân, đền ơn đáp nghĩa nhân kỷ niệm 80 năm Cách mạng tháng Tám, Quốc khánh 2/9 và các dịp Lễ, Tết Nguyên đán,... Tiến hành rà soát, tham mưu xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật nhằm cụ thể hóa chính sách đặc thù cho người có công và thân nhân, phù hợp với điều kiện phát triển của tỉnh. Đồng thời không ngừng nâng cao chất lượng hoạt động của Trung tâm Điều dưỡng, Chăm sóc người có công, bảo đảm chăm sóc, phụng dưỡng đầy đủ, chu đáo cho 21 người có công đang được nuôi dưỡng tại đây. Đẩy mạnh phong trào “Đền ơn đáp nghĩa” với hình thức ngày càng đa dạng, thiết thực, góp phần nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho các gia đình chính sách, tạo động lực để các thế hệ hôm nay tiếp nối truyền thống, xây dựng tỉnh Hưng Yên phát triển bền vững, nghĩa tình.

7. Nâng cao giá trị thực chất và lan tỏa của các phong trào thi đua - khen thưởng. Thi đua không chỉ là động lực tinh thần mà phải trở thành phương thức tạo đột phá. Cần tiếp tục đổi mới công tác thi đua theo hướng thiết thực, gắn với từng nhiệm vụ cụ thể; đồng thời xây dựng hệ thống khen thưởng có chiều sâu, đúng người, đúng việc, khích lệ đổi mới, sáng tạo trong toàn thể hệ thống chính trị và cộng đồng xã hội. Đặc biệt trong năm 2025, Sở sẽ tham mưu cho Tỉnh tổ

chức Đại hội Thi đua yêu nước tỉnh Hưng Yên lần thứ I – một sự kiện mang ý nghĩa khởi đầu cho giai đoạn phát triển mới.

8. Thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo; thường xuyên kiểm tra, chủ động nắm bắt tình hình các hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo tại các địa phương trên địa bàn tỉnh; duy trì, tăng cường sự phối hợp với các sở, ngành, UBND cấp xã trong việc tham mưu chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ về tín ngưỡng, tôn giáo, kịp thời phát hiện, giải quyết các vấn đề tín ngưỡng, tôn giáo phát sinh, không để xảy ra điểm nóng về tín ngưỡng, tôn giáo.

Trong dòng chảy 80 năm đầy tự hào của ngành Nội vụ Việt Nam, Sở Nội vụ tỉnh Hưng Yên luôn là một điểm sáng về đổi mới, sáng tạo và quyết liệt hành động. Trong hành trình phía trước, dù còn không ít khó khăn, thách thức, nhưng với truyền thống vẻ vang, với bản lĩnh chính trị vững vàng và tinh thần phục vụ tận tụy, ngành Nội vụ tỉnh Hưng Yên quyết tâm nỗ lực phấn đấu, đổi mới tư duy, nâng cao chất lượng phục vụ, thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ được giao; tiếp tục là lực lượng nòng cốt trong kiến tạo nền hành chính dân chủ, hiện đại, chuyên nghiệp, phục vụ tốt nhất cho người dân và doanh nghiệp, xứng đáng với niềm tin của Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân tỉnh nhà.

C. QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN CỦA NGÀNH TÀI CHÍNH (1945-2025)

Cách mạng Tháng 8 thành công đã khai sinh ra nước Việt nam Dân chủ Cộng hòa xác lập kỷ nguyên mới độc lập, tự do, hạnh phúc. Ngành Tài chính Việt Nam cũng ra đời cùng với việc thành lập Chính phủ lâm thời ngày 28/8/1945, với nhiệm vụ phải huy động mọi nguồn lực để vừa nuôi bộ máy Nhà nước, vừa phục vụ sản xuất, chiến đấu, bảo vệ và xây dựng Tổ quốc. Mặc dù gặp muôn vàn khó khăn, dưới sự lãnh đạo của Đảng, Chính phủ cơ quan tài chính nhà nước bắt tay ngay vào việc nghiên cứu một chính sách tài chính của nhà nước cách mạng, độc lập, tự chủ, xuất phát từ lợi ích của nhân dân và phục vụ nhân dân. Chính sách tài chính mới phải đáp ứng yêu cầu góp phần tích cực để hoàn thành nhiệm vụ chính trị chủ yếu lúc bấy giờ là giết giặc đói, giặc dốt, giặc ngoại xâm.

Ngay sau khi giành được chính quyền, tổ chức bộ máy tài chính của tỉnh lúc bấy giờ chỉ là một phòng nằm trong Văn phòng Ủy ban cách mạng lâm thời, sau là Ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh, do một đồng chí ủy viên ủy ban phụ trách và 9 cán bộ đảm nhiệm bộ phận thuế trực thu và bộ phận cấp phát lệnh chi tiền và thóc. Ngân khố của cả tỉnh lúc đó chỉ còn lại một vài trăm đồng bạc lẻ. Hưởng ứng lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh và Chính phủ: Ủy ban hành chính tỉnh đã phát động nhiều phong trào động viên toàn thể nhân dân trong tỉnh nhiệt tình tham gia ủng hộ Chính phủ, như “Tuần lễ vàng”, xây dựng “Quỹ độc lập”. Phong trào thi đua đã khơi dậy lòng yêu nước của nhân dân, hăng hái hưởng ứng cuộc vận động. Chỉ trong thời gian ngắn, với nhiều hình thức tuyên truyền, nhân dân trong tỉnh đã đóng góp và nộp được 370 lạng vàng, 60kg bạc và nửa triệu đồng

Đồng dương, đây là nguồn lực tài chính ban đầu vô cùng quan trọng tạo cơ sở cho các hoạt động củng cố và bảo vệ chính quyền.

Miền Bắc bước vào công cuộc xây dựng CNXH. Nửa nước – miền Nam vẫn còn chiến tranh. Nhân dân miền Bắc vừa sản xuất, vừa chi viện cho miền Nam đánh Mỹ. Rồi giặc Mỹ lại leo thang bắn phá miền Bắc, đất nước đặt trong tình trạng chiến tranh. Chính sách tài chính lúc này có sự chuyển hướng cho phù hợp: Thực hiện “hậu cần tại chỗ”, kinh tế gắn với quốc phòng; một số loại thuế được sửa đổi, song mức thu thuế ngày càng tăng để bảo đảm cho yêu cầu chiến tranh. Vì nhu cầu chi thời gian này tăng nhanh, không những chi cho hoạt động bộ máy nhà nước, chi cho công tác quốc phòng, an ninh mà còn phải chi cho giao thông vận tải, xây dựng công sự, hầm hào chiến đấu, bảo vệ tài sản và tính mạng của nhân dân..., tập thể cán bộ ngành Tài chính đã không nề hà vất vả, không tiếc mồ hôi xương máu, nhiều đồng chí đã hy sinh cho sự sống còn của Tổ quốc, độc lập – tự do cho dân tộc và sự bình yên của nhân dân; góp phần cùng Đảng bộ và nhân dân trong tỉnh “vừa xây dựng, vừa chiến đấu”, “tay cuốc, tay súng”, “tay búa, tay súng”.

Hưng Yên, những năm đầu thế kỷ 21 mang đậm dấu ấn sôi động, hội nhập của thời kỳ công nghiệp hóa - hiện đại hóa. Những cây cầu lớn, những tuyến đường bộ được mở rộng, cải tạo và nâng cấp kết nối từ nông thôn đến thành thị và các tỉnh bạn. Những khu công nghiệp, cụm công nghiệp được xây dựng hoàn chỉnh, đồng bộ, là điểm đến của các nhà đầu tư trong và ngoài nước. Tất cả những yếu tố đó đang tạo bước đột phá để Hưng Yên tự tin phát triển kinh tế - xã hội, từng bước hòa nhịp vào sự phát triển chung của các tỉnh vùng Đồng bằng sông Hồng và cả nước. Trong đó công tác tài chính - ngân sách giữ vai trò đặc biệt quan trọng để Hưng Yên huy động mọi nguồn lực, khai thác tiềm năng, lợi thế phục vụ cho đầu tư phát triển, đảm bảo an sinh xã hội, củng cố quốc phòng - an ninh, góp phần đưa Hưng Yên tiến nhanh, tiến chắc và bền vững.

Thu ngân sách địa phương tăng vượt bậc, bền vững, bảo đảm đáp ứng việc thực hiện các nhiệm vụ chi, cân đối ngân sách ổn định vững chắc hơn. Trong giai đoạn 2021-2025, công tác thu ngân sách địa phương đã đạt được nhiều kết quả nổi bật, thể hiện sự tăng trưởng vượt bậc về quy mô, chất lượng và tính bền vững. Tổng thu ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025 ước thực hiện đạt 254.330 tỷ đồng, tăng trung bình 18,3%/năm.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp, ngành tài chính đã tập trung lãnh đạo, tổ chức thực hiện, phân đầu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chính trị được giao. Tham mưu giúp Tỉnh ủy, UBND tỉnh điều hành ngân sách chủ động, linh hoạt, đảm bảo cân đối và ổn định. Thực hiện hiệu quả cơ chế, chính sách về tài chính, giá cả, nhằm tạo đà cho phát triển kinh tế địa phương. Tranh thủ nguồn vốn Trung ương, địa phương, nguồn xã hội hóa, góp phần phát triển cơ sở hạ tầng đồng bộ, hiện đại nhất là hạ tầng giao thông và đô thị: Nhiều dự án hạ tầng giao thông lớn, trọng điểm được đầu tư hoàn thành đi vào sử dụng; với 28,14 km quốc

lộ, 127,13 km đường tỉnh, 229,6 km đường huyện, 43 km đường đô thị...Nhiều chương trình, dự án đầu tư công trình hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội được tập trung xây dựng, từng bước nâng cao chất lượng đô thị, cải thiện đời sống của người dân.

Phát huy những kết quả đạt được, cán bộ, công chức, viên chức ngành tài chính luôn phát huy truyền thống đoàn kết, sáng tạo, bền bỉ vượt khó, cải cách thủ tục hành chính, áp dụng cơ chế chính sách thuế linh hoạt, huy động các nguồn lực để tăng thu cho ngân sách, gắn với tiết kiệm chi góp phần thu hút nguồn lực phục vụ cho đầu tư phát triển. Bên cạnh đó, ngành tài chính tiếp tục ưu tiên cho các chính sách an sinh xã hội, xóa đói, giảm nghèo bền vững, chăm sóc sức khỏe nhân dân, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao để đáp ứng nhu cầu cho sự phát triển.

Trong giai đoạn mới, cán bộ, đảng viên công chức, viên chức ngành Tài chính phấn đấu đến năm 2030, Tổng thu ngân sách Nhà nước đạt 62.381 tỷ đồng (trong đó, thu nội địa đạt 55.066 tỷ đồng; thu xuất, nhập khẩu 7.315 tỷ đồng) cùng với Đảng bộ, chính quyền quân và dân trong tỉnh giữ vững ổn định chính trị - xã hội, tập trung khai thác nguồn lực đẩy mạnh tái cơ cấu, phát triển văn hóa xã hội, nâng cao đời sống vật chất tinh thần của nhân dân, phục vụ đắc lực có hiệu quả nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội.

80 năm một chặng đường vẻ vang và rất đỗi tự hào chứng minh cho quá trình phấn đấu bền bỉ, năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, đồng hành cùng truyền thống lịch sử cách mạng dân tộc. Vinh dự và trách nhiệm, thời cơ và thách thức đan xen, nhưng các thế hệ cán bộ, công chức ngành tài chính luôn đoàn kết, trung thực, tận tụy với tinh thần trách nhiệm cao, phấn đấu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển toàn diện, bền vững của tỉnh Hưng Yên trong thời kỳ mới.

D. QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN CỦA NGÀNH XÂY DỰNG (1945-2025)

I. THỜI KỲ TRƯỚC HỢP NHẤT NGÀNH GTVT VÀ NGÀNH XÂY DỰNG

1. Đối với ngành Giao thông vận tải:

1.1. Quá trình trưởng thành và phát triển:

Ngày 28/8/1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ký sắc lệnh thành lập Bộ Giao thông công chính, nay là Bộ Giao thông vận tải. Từ đó ngày 28/8 hàng năm trở thành ngày truyền thống của ngành GTVT Việt Nam.

Ngành GTVT Việt Nam đã trải qua 80 năm tồn tại và phát triển, gắn liền với sự nghiệp cách mạng của đất nước qua nhiều thời kỳ sôi nổi, hào hùng. Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nói: “Giao thông là mạch máu của tổ chức. Giao thông tốt thì mọi việc dễ dàng. Giao thông xấu thì các việc đình trệ”. Câu nói giản dị của Bác không chỉ nhấn mạnh đến vai trò quan trọng của GTVT trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, mà còn là lời nhắc nhở nhiệm vụ đối với những người làm công tác giao thông vận tải trong quá khứ, hiện tại và tương lai sau này.

Có thể nói lịch sử hình thành, phát triển và trưởng thành của mình, lớp lớp thế hệ cán bộ, công nhân, lao động ngành GTVT Việt Nam luôn theo lời chỉ dạy của Bác Hồ, luôn nỗ lực phấn đấu, góp phần quan trọng vào sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta.

Trong giai đoạn đầu của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, lực lượng giao thông đã cùng nhân dân phá cầu, đường nhằm làm thất bại ý đồ "Đánh nhanh thắng nhanh của Địch". Tiếp đó là nhiệm vụ bảo đảm giao thông, liên lạc, khôi phục và làm mới nhiều tuyến đường, cầu tạm, bến phà, tổ chức lực lượng vận tải thô sơ, dân công hỏa tuyến và xây dựng lực lượng vận tải cơ giới, phục vụ cho các mặt trận trên cả nước.

Đặc biệt, trong chiến dịch Điện Biên Phủ, ngành GTVT đã sát cánh cùng bộ đội, TNXP, dân công hỏa tuyến mở đường cho xe cơ giới phục vụ đắc lực cho các đoàn xe đạp thồ vận chuyển lương thực, vũ khí ra mặt trận.

Chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ kết thúc vẻ vang cuộc kháng chiến trường kỳ chống thực dân Pháp của nhân dân ta. Ngành GTVT và những đồng chí tiêu biểu đã được Nhà nước phong tặng danh hiệu Anh hùng là các đồng chí: Ngô Gia Khảm, Lê Minh Đức, Trương Sĩ, Nguyễn Hoàng, Nguyễn Văn Thường, Nguyễn Thị Lượng và biết bao Anh hùng vô danh khác!

Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, nhân dân ta đã góp biết bao công sức, chấp nhận mọi tổn thất, hy sinh vì sự sống của con đường ra tiền tuyến với tấm lòng "Xe chưa qua, nhà không tiếc", tạo nên thế trận và sức mạnh giao thông vận tải nhân dân. Điều đó đã được Thủ tướng Phạm Văn Đồng ghi nhận trong báo cáo của Chính phủ trước Quốc Hội khoá III - kỳ họp thứ 4 (5-1968): "... Cuộc chiến đấu trên mặt trận GTVT ở khắp Miền Bắc là một thiên anh hùng ca của chiến sỹ GTVT và của đồng bào ta dọc các tuyến đường".

Với tinh thần cách mạng tiến công "Mở đường mà đi, đánh địch mà tiến", lực lượng tự vệ GTVT đã trực tiếp chiến đấu, bắn rơi 95 máy bay các loại; cùng với quân dân các địa phương bắt sống 18 giặc lái; rà phá hơn 16.000 trái bom từ trường v.v...

1.2. Kết quả tiêu biểu:

1.2.1. Đối với ngành giao thông vận tải Hưng Yên (cũ):

Năm 1997, tỉnh Hưng Yên được tái lập cùng với đó ngành GTVT Hưng Yên được hình thành; yêu cầu về sự nghiệp phát triển giao thông vận tải là rất lớn trong đó việc đầu tư cải tạo nâng cấp, xây dựng mới nhiều tuyến đường của tỉnh là một yêu cầu quan trọng và cấp bách nhằm đáp ứng cho sự phát triển kinh tế xã hội một tỉnh mới, CBCNV của toàn ngành cùng chung với tình hình cán bộ CNV của tỉnh đã nỗ lực rất cao khắc phục khó khăn thiếu thốn về cơ sở vật chất, điều kiện làm việc.

Với tinh thần chủ động sáng tạo và năng động của CBCNV trong ngành, sự quan tâm chỉ đạo của Tỉnh uỷ, Hội đồng nhân dân, Uỷ ban nhân dân tỉnh, sự hỗ trợ của các Bộ, Ngành trung ương có thể nói sau một thời gian không dài, mạng

lưới đường giao thông của tỉnh có một bước phát triển đáng kể đáp ứng được yêu cầu cấp thiết của tỉnh; điển hình của thời kỳ này là bến phà Yên Lệnh (năm 1997), QL5 (năm 1999); QL39 (năm 2003); dự án GTNT 2 (WB2-năm 2001-2006) đã được đầu tư trên 300 Km đường và hàng trục cây cầu cho GTNT và nhất là cầu Yên Lệnh (năm 2004), tạo ra sự thông thương, vị thế quan trọng cho tỉnh và thành phố Hưng Yên, là ước mơ bao đời của người dân Hưng Yên. Ghi nhận những thành tích đạt được của ngành GTVT Hưng Yên, Chính phủ, Bộ GTVT, UBND tỉnh đã tặng nhiều phần thưởng cao quý, nhiều bằng khen cho tập thể, cá nhân.

Thời kỳ này, mạng lưới đường giao thông tiếp tục được quan tâm đầu tư nâng cấp, đối với hệ thống đường TW đường cao tốc Hà Nội – HP 4 được đầu tư xây dựng, hoàn thành dự án nâng cấp, mở rộng Quốc lộ 38B, các dự án xây dựng cầu Lục Điền, cầu Tràng, cầu Cáp trên QL38B, dự án cải tạo nâng cấp QL.38, cùng với đó các tuyến đường tỉnh được đầu tư: dự án đường tỉnh lộ 200, dự án cải tạo, nâng cấp tuyến đường liên tỉnh Hưng Yên – Hà Nội (ĐT.379), khởi công tuyến đường bộ nối cao tốc Hà Nội – Hải Phòng với cao tốc Cầu Giẽ - Ninh Bình,... đặc biệt dự án nâng cấp, mở rộng QL 39 đoạn qua thành phố Hưng Yên đã đưa thành phố Hưng Yên lên diện mạo mới, vị thế mới, với hệ thống kết cấu hạ tầng khá bền vững; nhiều tuyến đường tỉnh, đường huyện đã được sửa chữa định kỳ và nâng cấp cải tạo giúp cho các tuyến đường giao thông lớn quan trọng của tỉnh thực hiện được chức năng mạch máu giao thông quan trọng giúp cho kinh tế - xã hội của tỉnh Hưng Yên phát triển nhanh, mạnh trong thời gian qua. Đây mạnh phát triển năng lực vận tải, nhất là vận tải hành khách đáp ứng nhu cầu đi lại của nhân dân là sự ưu tiên lớn của ngành trong thời gian vừa qua; thực hiện chủ trương phát triển các thành phần kinh tế theo cơ chế thị trường định hướng XHCN. Sở GTVT đã chỉ đạo và tham mưu kịp thời với tỉnh khuyến khích, tạo điều kiện để các thành phần kinh tế đầu tư phương tiện, phát triển thêm các loại hình vận tải khách như vận tải khách bằng xe buýt, xe taxi để phục vụ nhu cầu ngày càng tăng của nhân dân.

Tham mưu Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành một số Nghị quyết, Chương trình hành động quan trọng để làm căn cứ hoạch định đầu tư phát triển giao thông vận tải, cụ thể: Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 08-NQ/TU về Chương trình phát triển giao thông, vận tải tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2030; UBND tỉnh đã ban hành Chương trình số 107/CTr-UBND triển khai thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TU; phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch tổng thể phát triển giao thông vận tải tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2011 – 2020, định hướng đến năm 2030.

Kết cấu hạ tầng giao thông đã có sự phát triển vượt bậc, nhiều công trình quan trọng, thiết yếu được đưa vào sử dụng, cụ thể: Tuyến đường bộ nối cao tốc Hà Nội - Hải Phòng với cao tốc Cầu Giẽ - Ninh Bình và cầu Hưng Hà: Tuyến đường đã thi công hoàn thành giai đoạn 1 và được thông xe ngày 26/01/2019, đây là tuyến giao thông quan trọng kết nối với Thủ đô Hà Nội (thông qua cao tốc HN-

HP) nhanh nhất, đồng thời kết nối với các tỉnh Thái Bình, Hà Nam và đi phía Nam; Tuyến đường vành đai 3,5, vành đai 4 – Hà Nội đã được quy hoạch chi tiết và cấm mốc quy hoạch ngoài thực địa, trong đó vành đai 4 đã có nhà đầu tư đề xuất với UBND thành phố Hà Nội đầu tư dự án theo hình thức BOT; dự án nâng cấp, mở rộng QL38 đoạn qua địa bàn tỉnh Hưng Yên; phối hợp hoàn thành dự án xây dựng cầu La Tiển;...

Ngành GTVT cũng đã phối hợp với các địa phương và các ngành chức năng, chỉ đạo triển khai thực hiện Luật Giao thông đường bộ, các Chỉ thị 18, Kết luận 45-KL/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng; triển khai thực hiện đồng bộ các giải pháp theo tinh thần các Nghị quyết, Chỉ thị của Chính phủ về bảo đảm trật tự ATGT, lập lại trật tự, kỷ cương trong hoạt động GTVT nên tai nạn giao thông đều giảm cả 3 tiêu chí... Hoạt động vận 5 tải tiếp tục được tăng cường, phương tiện vận tải tiếp tục phát triển nhanh để đáp ứng nhu cầu đi lại, vận chuyển ngày càng tăng của nhân dân; các công tác khác của ngành đều đạt được những kết quả đáng khích lệ.

Là một ngành có vai trò quan trọng, đứng trước yêu cầu phát triển kinh tế – xã hội của tỉnh trong thời gian tới cần có tốc độ phát triển nhanh, mạnh và để sớm trở thành một tỉnh công nghiệp, thì GTVT cần phải đi trước một bước; cùng với vị trí địa lý của tỉnh Hưng Yên nằm trong trung tâm của vùng đồng bằng Bắc Bộ, vùng trọng điểm kinh tế của miền Bắc tiếp giáp nhiều với Thủ đô Hà Nội, Hưng Yên có vị thế rất quan trọng, hiện nay Chính phủ, các Bộ ngành Trung ương và các tỉnh bạn đang quy hoạch và đầu tư xây dựng nhiều tuyến đường giao thông lớn và quan trọng liên quan đến Hưng Yên, nếu mạng lưới giao thông của tỉnh được quy hoạch, kết nối tốt sẽ là lợi thế khai thác; là điều kiện, là động lực lớn, quan trọng cho phát triển kinh tế xã hội của tỉnh tiến nhanh hơn trên con đường công nghiệp hóa – hiện đại hóa.

Trong những năm tới, công cuộc phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng - an ninh của tỉnh tiếp tục đặt cho ngành GTVT những yêu cầu, nhiệm vụ và thách thức mới, hết sức nặng nề, đòi hỏi ngành GTVT phải nỗ lực phấn đấu, cùng các ngành, các cấp và toàn xã hội vượt qua khó khăn, thử thách để tạo ra chuyển biến cơ bản, toàn diện về phát triển KCHTGT. Trên cơ sở những thành quả và bài học kinh nghiệm rút ra trong quá trình triển khai thực hiện, ngành GTVT sẽ tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp sau đây để phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông.

1.2.2. Đối với ngành giao thông vận tải Thái Bình (cũ):

Ngày 1/8/1955, Ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh quyết định tách Thủy lợi, Kiến trúc và Giao thông thành Ty Giao thông và Ty Thủy lợi. Năm 1960, Ty Giao thông được đổi tên là Ty Giao thông vận tải. Ban đầu Ty Giao thông chỉ có 14 cán bộ. Đến cuối năm 1959, Văn phòng đã có 50 CBCNV, Chi bộ Đảng với 10 đảng viên, trên 400 công nhân viên, hàng trăm xã viên hoạt động trên các Công trường đường 10, đường 39B, đường 218, các xí nghiệp công tư hợp doanh, tổ

cầu, các bến phà, các cung bảo dưỡng đường bộ, các HTX vận tải thuyền buồm và xe thô sơ,... ngành giao thông vận tải Thái Bình vừa kiên toàn bộ máy vừa khôi phục lại hệ thống giao thông, cầu cống và phát triển mạng lưới vận tải phục vụ sản xuất, dân sinh và quốc phòng.

Thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ nhất 1961-1965, ngành GTVT từng bước xây dựng cơ sở vật chất, phát triển vận tải thủy bộ; tập trung tu sửa, nâng cao các tuyến đường tỉnh, đường huyện trên địa bàn; phục hồi đường sông, sửa chữa các cầu lớn đảm bảo giao thông vận tải và sự giao thương được thuận lợi.

Trong giai đoạn chống chiến tranh phá hoại lần thứ nhất của đế quốc Mỹ từ 05/8/1964-1968 ngành GTVT hoạt động trên mặt trận đầy cam go, ác liệt. Từ thời bình sang thời chiến. Văn phòng Ty và các đơn vị trực thuộc được sơ tán kịp thời. Lực lượng trực tiếp bám đường, bám phà sẵn sàng phục vụ chiến đấu và sản xuất. Mỗi cán bộ, CNV, xã viên ngành GTVT là một chiến sỹ dũng cảm 6 trên những cung đường, bến phà, dòng sông, chuyến xe,... bảo đảm giao thông an toàn, liên tục.

Từ 1969-1971, Mỹ ngừng ném bom miền Bắc, ngành GTVT tỉnh nhà tập trung khắc phục hậu quả chiến tranh, chi viện cho tiền tuyến miền Nam. Khẩn trương hoàn thành quy hoạch giao thông, củng cố các tuyến đường liên huyện, liên tỉnh, phát triển mạnh mẽ giao thông đường bộ và đường thủy; mở rộng Xí nghiệp đóng thuyền và ca nô, tổ chức kho, bến bãi và lực lượng bốc dỡ, tận dụng công suất phương tiện vận chuyển. Đặc biệt chú ý xây dựng đội ngũ cán bộ, công nhân vận tải có đạo đức cách mạng tốt, có trình độ kỹ thuật cao; chấp hành nghiêm chính sách của Nhà nước; chống tham ô lãng phí, thiếu trách nhiệm đối với tài sản của Nhà nước, của nhân dân, chống vi phạm luật lệ giao thông, vi phạm pháp luật, đảm bảo an toàn giao thông, phục vụ tốt sản xuất, chiến đấu và đời sống.

Từ 1972-1975, ngành GTVT đã góp phần to lớn vào chiến thắng cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ hai của Mỹ và hàn gắn vết thương chiến tranh. Tháng 4/1972, Mỹ mở cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ 2 ra miền Bắc. Tăng cường công tác bảo đảm an toàn giao thông vận tải trong tình hình mới, Ngành đã đảm bảo giao thông thông suốt trong mọi tình huống, thành lập đơn vị thanh niên xung phong. Tập trung cho vận tải hàng hoá, lương thực vào chiến trường, chủ yếu là gạo, ngoài ra còn vận chuyển các mặt hàng thiết yếu như: than, xăng dầu, xi măng, phân lân....

Sau đại thắng mùa Xuân năm 1975, đất nước bước vào giai đoạn mới, xây dựng CNXH và bảo vệ Tổ quốc. Công tác quy hoạch mạng lưới GTVT được chú trọng và triển khai. Thực hiện kế hoạch ngắn hạn và dài hạn. Ngành huy động sử dụng các nguồn vốn của Nhà nước, vốn tự có của cơ sở và trong nhân dân, đẩy mạnh khai thác nguyên vật liệu địa phương duy tu, bảo dưỡng hệ thống đường hiện có bảo đảm thông suốt, cải tạo, nâng cấp và làm mới nhiều đoạn đường trục chính trên các tuyến quốc lộ 10, đường 39A, 39B, 217, 218, đường Đồng Châu, các cầu quan trọng như cầu Độc lập, cầu Đống Năm, cầu Diêm Điền,... Tham gia

xây dựng đường sắt Thống Nhất. Công tác giao thông vận tải ở nông thôn vừa phục vụ đời sống và quốc phòng vừa góp phần phân công lại lao động, giảm chi phí sản xuất, xây dựng nông thôn mới, gắn tổ chức lại sản xuất trong nông nghiệp và xây dựng cấp huyện. Công nghiệp GTVT phát triển mạnh.

Từ năm 1986 bước vào thời kỳ đổi mới, xóa bỏ cơ chế tập trung quan liêu bao cấp, nền kinh tế vận hành theo cơ chế thị trường trong khi đất nước chưa thoát khỏi khủng hoảng, ngành Giao thông vận tải Thái Bình gặp không ít khó khăn. Nghiêm chỉnh chấp hành sự lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ của Tỉnh uỷ, HĐND, UBND tỉnh, Bộ Giao thông vận tải, các ngành hữu quan và nhân dân, ngành GTVT tổ chức thực hiện có hiệu quả mọi mặt hoạt động. Công tác đào tạo nguồn nhân lực, củng cố kiện toàn bộ máy quản lý được từng bước nâng cao, các doanh nghiệp quốc doanh được cổ phần hoá; các doanh nghiệp ngoài quốc doanh được tổ chức và sắp xếp, đổi mới phương thức hoạt động. Đổi mới cơ chế quản lý, các doanh nghiệp trong ngành đều hoạt động hiệu quả.

Quy hoạch tổng thể phát triển giao thông tỉnh Thái Bình phù hợp với qui hoạch phát triển tổng thể KTXH tỉnh, qui hoạch phát triển GTVT toàn quốc và 7 các ngành khác, đáp ứng các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, bảo vệ môi trường. Qui hoạch được thực hiện đồng bộ giữa các loại hình giao thông: sắt, bộ, thủy; giữa kết cấu hạ tầng với quản lý, khai thác. Ngành đã tiến hành lập Quy hoạch phát triển kết cấu hạ tầng giao thông đường thủy nội địa tỉnh Thái Bình đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 với mục tiêu tổng quát là giảm tải cho giao thông đường bộ, giảm chi phí vận tải cho xã hội và tăng cường an toàn giao thông. Mạng lưới giao thông đường bộ của tỉnh dần hoàn thiện, đã có bước phát triển, hàng loạt công trình hoàn thành đưa vào khai thác sử dụng, tạo thuận lợi sự thông thương giữa Thái Bình với các tỉnh.

Những năm gần đây, giao thông tăng lên nhanh chóng. Nhiều dự án lớn đã hoàn thành như Dự án Quốc lộ 39 đoạn từ Minh Tân đến Thị trấn Đông Hưng, từ Ngã tư Gia Lễ đến Vô Hối, mở rộng Quốc lộ 10 từ La uyên đến Tân Đệ, Cầu Hiệp, cầu Diêm Điền, cầu Trà Linh, cầu Trà Giang, Quốc lộ 37B Từ Thanh Nê đi Cồn Nhất, cải tạo nâng cấp hệ thống đường giao thông nông thôn bằng nguồn vốn vay của Ngân hàng Thế giới...

2. Đối với ngành Xây dựng:

2.1. Quá trình trưởng thành và phát triển:

Ngày 29/4/1958, tại kỳ họp thứ 8 Quốc hội khóa I đã ra Nghị quyết tách Bộ Thủy lợi - Kiến trúc để thành lập 2 bộ: Bộ Thủy lợi và Bộ Kiến trúc. Bộ Kiến trúc (nay là Bộ Xây dựng) thực hiện chức năng giúp Chính phủ quản lý về kiến trúc, quy hoạch xây dựng, kiến thiết cơ bản, nhà đất và sản xuất VLXD.

Từ đó đến nay, ngành Xây dựng luôn giữ vị trí rất quan trọng trong nền kinh tế quốc dân, là lực lượng chủ yếu tạo ra tài sản cố định, cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật phục vụ phát triển kinh tế - xã hội. Trong suốt 67 năm xây dựng và trưởng thành, trải qua các giai đoạn phát triển với những tên gọi khác nhau gắn với những

nhệm vụ cụ thể của từng thời kỳ lịch sử, ngành Xây dựng đã vượt qua nhiều khó khăn, thử thách, hoàn thành xuất sắc những nhiệm vụ được giao, luôn giữ vững và khẳng định được vị trí, vai trò là một trong những ngành kinh tế mũi nhọn, có những đóng góp quan trọng vào những thành tựu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

Ngay từ những ngày đầu mới thành lập, tuy còn non trẻ nhưng lực lượng xây dựng của Ngành đã nhanh chóng phát triển, tích cực tham gia thực hiện thành công các nhiệm vụ của đất nước trong giai đoạn phát triển và cải tạo kinh tế cũng như tham gia vào cuộc chiến đấu chống lại chiến tranh phá hoại bằng không quân của giặc Mỹ đối với miền Bắc, dốc sức chi viện cho miền Nam. Lực lượng lao động của Ngành đã trực tiếp thi công hàng trăm công trình lớn nhỏ như: Nhà máy Thủy điện Lào Cai, Ưông Bí, Thác Bà, các công trình hóa chất ở các KCN Việt Trì, gang thép Thái Nguyên... xây dựng các trường đại học, bệnh viện, khách sạn, các công trình hạ tầng kỹ thuật, công trình phúc lợi, nhà ở, sân bay Đa Phúc, Kép, Hòa Lạc, Gia Lâm, Cát Bi, Sao Vàng, các công trình dẫn dầu, các công trình phòng không... Hầu hết các công trình này đều hoàn thành đúng tiến độ, đưa vào sử dụng, góp phần phát triển kinh tế - xã hội và phục vụ an ninh, quốc phòng.

Sau ngày đất nước hoàn toàn thống nhất, kết thúc thắng lợi trọn vẹn cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc; cùng với cả nước, ngành Xây dựng bước sang thời kỳ mới, thời kỳ khôi phục sau chiến tranh và xây dựng cơ sở vật chất cho chủ nghĩa xã hội. Lực lượng của Ngành đã nhanh chóng được tổ chức, tập hợp, sắp xếp và điều tiết lại trong cả nước, hình thành bộ máy quản lý và các tổ chức xây dựng ở miền Nam, tăng cường các tổ chức xây dựng ở miền Bắc để thực hiện nhiệm vụ khôi phục và phát triển kinh tế - xã hội.

Nhiều công trình quan trọng đã được khởi công xây dựng và hoàn thành đúng tiến độ, tiêu biểu như: Thủy điện Hòa Bình, Trị An, Nhiệt điện Phả Lại, Nhà máy xi măng Hoàng Thạch, Bỉm Sơn, Nhà máy super phốt phát Lâm Thao, Giấy Bãi Bằng, Apatit Lào Cai, Nhà máy Kính Đáp Cầu, Giấy Tân Mai, Xi măng Hà Tiên, công trình dầu khí Vũng Tàu, Cung Văn hóa Lao động Hữu nghị Việt - Xô, Bảo tàng Hồ Chí Minh... thể hiện bước tiến nhảy vọt và công hiến đáng ghi nhận của Ngành đối với sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

2.2. Kết quả tiêu biểu:

2.2.1. Đối với ngành Xây dựng Hưng Yên (cũ):

Tỉnh Hưng Yên nằm ở trung tâm đồng bằng châu thổ Sông Hồng, trong vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ, có vị trí địa lý - kinh tế rất thuận lợi. Là tỉnh tiếp giáp và là cửa ngõ Đông Nam của Thủ đô Hà Nội, có các trục giao thông chính, quan trọng nối Hưng Yên với Hà Nội, Hải Phòng, Quảng Ninh tạo thành mạng lưới giao thông đường bộ, đường sắt, đường thủy rất thuận lợi Hưng Yên có diện tích tự nhiên trên 926km², dân số 1,2 triệu người, có 55 vạn người trong độ tuổi lao động, đa số đều là lực lượng lao động trẻ, khỏe với tỷ lệ lao động đã qua đào tạo gần 40%. Quá trình phát triển kinh tế - xã hội của đất nước trong các năm qua đã

tạo cho Hưng Yên những lợi thế mới về vị trí địa lý mới kinh tế và trở thành một bộ phận cấu thành quan trọng của vành đai phát triển công nghiệp của các tỉnh phía Bắc. Sự hình thành và phát triển các tuyến hành lang kinh tế đã tác động mạnh mẽ đến sự phát triển kinh tế của tỉnh trong việc thu hút, quy hoạch, đầu tư, xây dựng hạ tầng kỹ thuật các khu đô thị, các dự án phát triển nhà ở thương mại và các khu, cụm công nghiệp vào đầu tư trên địa bàn tỉnh.

2.2.2. Đối với ngành Xây dựng Thái Bình (cũ):

Tháng 6/1954, Thái Bình được giải phóng, ta tiếp thu những người làm kỹ thuật và đội công nhân thuộc tổ chức chính quyền Ngụy quyền, cùng với Ty Công chính, ta tổ chức, sắp xếp lại vẫn gọi là Ty Giao thông Công chính thực hiện các chức năng về giao thông vận tải, thủy lợi, kiến trúc. Đến cuối năm 1956 tách ra làm 02 ty, Ty Giao thông vận tải và Ty Thủy lợi Kiến trúc. Trong Ty Thủy lợi Kiến trúc có phòng Kiến trúc.

Ngày 29/4/1958, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ký quyết định thành lập Bộ Kiến trúc (nay là Bộ Xây dựng). Một năm sau, vào ngày 03/10/1959 Chủ tịch Ủy ban hành chính tỉnh Thái Bình đã ban hành quyết định thành lập Ty Kiến trúc Thái Bình (nay là Sở Xây dựng Thái Bình) trực thuộc Ủy ban hành chính tỉnh trên cơ sở được tách ra từ Phòng Kiến trúc. Với chức năng tham mưu giúp Tỉnh quản lý 9 nhà nước về các lĩnh vực kiến trúc, quy hoạch xây dựng, phát triển đô thị; kiến thiết cơ bản, nhà đất và vật liệu xây dựng.

Trong suốt 67 năm xây dựng và trưởng thành, trải qua các giai đoạn phát triển với những tên gọi khác nhau, gắn với nhiệm vụ cụ thể của từng thời kỳ lịch sử; ngành Xây dựng luôn khẳng định vị thế là ngành kinh tế- kỹ thuật trọng yếu của tỉnh, là lực lượng chủ yếu trong việc xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật, phục vụ phát triển kinh tế xã hội của tỉnh. Tuy có bước thăng trầm khác nhau nhưng ở thời kỳ nào ngành Xây dựng Thái Bình cũng có những đóng góp to lớn, đánh dấu quá trình trưởng thành, phát triển đi lên của ngành.

II. THỜI KỲ SAU HỢP NHẤT NGÀNH GTVT VÀ NGÀNH XÂY DỰNG

Thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước trong việc sắp xếp tổ chức bộ máy; đơn vị hành chính cấp tỉnh, cấp xã. Sở Giao thông vận tải hợp nhất với Sở Xây dựng lấy tên là Sở Xây dựng tỉnh Hưng Yên.

Tiếp nối truyền thống tốt đẹp và anh hùng của hai tỉnh Hưng Yên và Thái Bình; của ngành Giao thông vận tải và ngành Xây dựng; Phát huy những thành tựu đã đạt được, toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, lao động ngành Xây dựng Hưng Yên quyết tâm phấn đấu thực hiện thắng lợi mục tiêu mà ngành đã đề ra cho những năm tiếp theo, cụ thể:

1. Về quy hoạch xây dựng: Tiếp tục rà soát, nghiên cứu tham mưu UBND tỉnh quy hoạch xây dựng mới, điều chỉnh, bổ sung, mở rộng các đô thị, khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu dân cư, đường giao thông..... đáp ứng nhu cầu phát triển của tỉnh.

2. Về phát triển đô thị: Cùng với chính quyền các huyện tham mưu UBND tỉnh điều chỉnh mở rộng quy hoạch các thị trấn, đô thị theo đúng Chương trình phát triển đô thị tỉnh đã được phê duyệt...; xây dựng các Chương trình phát triển đô thị, quy chế quản lý kiến trúc tại các đô thị thuộc các huyện, thành phố. Đồng thời đổi mới quản lý và nâng cao chất lượng, hiệu quả phát triển đô thị, tạo động lực mới cho phát triển kinh tế- xã hội của tỉnh; thúc đẩy mạnh mẽ đô thị hóa theo hướng bền vững, thích ứng với biến đổi khí hậu; khắc phục tình trạng ách tắc giao thông, ngập úng tại các đô thị; nghiên cứu thực hiện các mô hình phát triển đô thị như đô thị thông minh, đô thị xanh...

3. Về Hạ tầng kỹ thuật: Từng bước nâng cao chất lượng và hiện đại hóa hệ thống kết cấu hạ tầng đô thị, nông thôn; giải quyết triệt để các vấn đề thu gom xử lý rác thải; duy trì, nâng cao chất lượng dịch vụ cấp nước sạch cho nhân dân, đảm bảo người dân kể cả đô thị và nông thôn được sử dụng nước sạch.

4. Về quản lý và phát triển nhà ở và thị trường bất động sản: Tập trung thực hiện Chương trình, quy hoạch, kế hoạch phát triển nhà ở trên địa bàn tỉnh giai đoạn 5 năm và hàng năm; triển khai có hiệu quả các chương trình hỗ trợ phát triển nhà ở xã hội; xây dựng cơ chế, chính sách, mô hình hợp lý để huy động các nguồn lực, đẩy mạnh phát triển nhà ở xã hội nhất là tại khu vực đô thị, khu công nghiệp; đồng thời kiểm soát chặt chẽ thị trường bất động sản.

5. Về quản lý hoạt động đầu tư xây dựng: Tăng cường quản lý, kiểm soát chất lượng công trình, an toàn xây dựng; xây dựng và công bố kịp thời các bộ đơn 10 giá, chỉ số giá, giá vật liệu đến chân công trình; nâng cao chất lượng công tác thẩm định dự án, thẩm định thiết kế và dự toán, kiểm tra nghiệm thu trước khi đưa công trình vào khai thác, gắn với việc đơn giản hóa cá TTHC, góp phần đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án; đồng thời tăng cường công tác kiểm tra chuyên ngành xây dựng; công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; đẩy mạnh thực hành tiết kiệm chống lãng phí, thất thoát, tham nhũng trong XD CB.

6. Về quản lý và phát triển vật liệu xây dựng: Quản lý, khai thác có hiệu quả nguồn tài nguyên vật liệu xây dựng; đẩy mạnh chương trình phát triển vật liệu xây không nung, vật liệu xây dựng mới tiết kiệm tài nguyên khoáng sản, tiết kiệm năng lượng, thân thiện với môi trường; khuyến khích các doanh nghiệp tích cực đầu tư mở rộng các dây truyền và thiết bị hiện đại với mức tự động hóa cao, tạo ra những sản phẩm chất lượng tốt, đáp ứng nhu cầu trong nước và xuất khẩu. Chặng đường phía trước mở ra nhiều cơ hội, nhưng cũng không ít khó khăn, thách thức, ngành Xây dựng Hưng Yên mong muốn tiếp tục nhận được nhiều hơn nữa sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy, chính quyền; sự phối hợp, giúp đỡ của các cấp, các ngành; đồng thời kêu gọi mỗi cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong ngành nêu cao tinh thần đoàn kết, tiếp tục phấn đấu, không ngừng đổi mới, sáng tạo, sẵn sàng vượt qua mọi khó khăn, thử thách để đưa sự nghiệp của ngành Xây dựng tiếp tục phát triển, đóng góp tích cực vào sự phát triển kinh

tế xã hội của tỉnh nhà trong giai đoạn mới, thực hiện lời dạy của Bác Hồ: “Xây dựng lại đất nước ta đàng hoàng hơn, to đẹp hơn”.

E. QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN CỦA NGÀNH TƯ PHÁP (1945-2025)

Ngày 28.8.1945 Chính phủ lâm thời của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra Tuyên cáo trước quốc dân đồng bào cũng như toàn thế giới về việc thành lập Chính phủ nước Việt Nam mới và công bố danh sách nội các thống nhất quốc gia gồm các bộ, ngành để đảm nhiệm sứ mệnh lịch sử trước dân tộc. Bộ Tư pháp đã giúp Chính phủ đặt những “viên gạch” đầu tiên xây dựng Nhà nước dân chủ của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân. Ngày 7.11.1995 tại Quyết định số 715 Thủ tướng Chính phủ đã quyết định lấy ngày 28.8 hàng năm là ngày “Truyền thống ngành Tư pháp Việt Nam”. Trải qua 80 năm xây dựng, trưởng thành và phát triển, dưới sự quan tâm chỉ đạo của Tỉnh uỷ, HĐND, UBND tỉnh, sự phối hợp của các cấp, ngành, các cơ quan, đơn vị, địa phương, sự nỗ lực phấn đấu của tập thể công chức, viên chức và người lao động trong ngành, sự giúp đỡ của các tầng lớp nhân dân, ngành Tư pháp Hưng Yên đã có bước phát triển mạnh mẽ, thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

Ngành Tư pháp Hưng Yên hiện nay (sau sáp nhập) có gần 500 công chức, viên chức và người lao động từ tỉnh đến cấp xã đều có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng tốt yêu cầu, nhiệm vụ của ngành. Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật (PBGDPL) tỉnh và cơ sở thường xuyên được củng cố, kiện toàn. Để thực hiện công tác PBGDPL còn có đội ngũ công chức làm công tác pháp chế, báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh, hàng trăm báo cáo viên pháp luật cấp huyện cùng gần 19.383 hoà giải viên ở cơ sở. Trong chỉ đạo điều hành, ngành Tư pháp đã hướng mạnh hoạt động về cơ sở, không ngừng đổi mới về tổ chức, nội dung, phương thức hoạt động theo hướng cụ thể, thiết thực. Công tác PBGDPL được đẩy mạnh, có trọng tâm, trọng điểm, bám sát nhiệm vụ chính trị của tỉnh, của ngành. Nội dung, hình thức PBGDPL được đổi mới, ngày càng có hiệu quả, góp phần hình thành nếp sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật; ý thức chấp hành pháp luật của người dân có chuyển biến rõ rệt; năng lực vận dụng, thi hành pháp luật của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong tỉnh được nâng cao. Thông qua công tác PBGDPL và các hoạt động hoà giải ở cơ sở đã nâng cao sự hiểu biết và ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, công chức, viên chức và các tầng lớp nhân dân, góp phần ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tại địa phương, hạn chế ở mức thấp nhất tình trạng khiếu kiện vượt cấp.

Công tác xây dựng pháp luật (thẩm định, kiểm tra, rà soát, hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật...) ngày càng đi vào nề nếp, có chất lượng, bảo đảm tiến độ, khẳng định được vai trò của cơ quan Tư pháp trong việc giúp HĐND, UBND cùng cấp xây dựng, thẩm định, kiểm tra, rà soát, hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật. Trong những năm qua, ngành đã chủ trì và tham gia soạn thảo, đóng góp ý kiến, thẩm định, kiểm tra, rà soát được hàng nghìn văn bản quy phạm pháp

luật, tập hợp hàng chục nghìn văn bản, in và phát hành hàng nghìn cuốn hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật phục vụ cho việc tra cứu, sử dụng trong công tác quản lý, điều hành, thực thi nhiệm vụ của cán bộ, công chức cũng như việc tìm hiểu pháp luật của nhân dân. Đối với công tác theo dõi thi hành pháp luật đã mang lại những tác động tích cực trong việc nâng cao chất lượng, hiệu quả quản lý nhà nước, góp phần nâng cao ý thức tuân thủ, chấp hành pháp luật của các cơ quan, tổ chức và cá nhân.

Thực hiện các Nghị quyết của Đảng về cải cách tư pháp và chương trình tổng thể cải cách hành chính của Chính phủ, ngành Tư pháp đã chủ động phối hợp với các ngành hữu quan, tham mưu cho UBND tỉnh triển khai các biện pháp đề củng cố, phát triển các hoạt động của tổ chức giám định tư pháp, luật sư, công chứng, thừa phát lại, dịch vụ đấu giá tài sản, đáp ứng yêu cầu của các tổ chức, cá nhân trong lĩnh vực này. Công tác quản lý hành chính tư pháp và hỗ trợ tư pháp thực hiện có nề nếp và được triển khai đến tận cơ sở. Công tác chứng thực, hộ tịch ở các xã, phường từng bước nâng cao chất lượng, hàng năm các xã, phường thực hiện chứng thực hàng triệu bản sao, đăng ký khai sinh cho hàng chục ngàn trường hợp, cấp đăng ký kết hôn cho hàng ngàn trường hợp. Công tác trợ giúp pháp lý ngày càng được tăng cường về chất và lượng, Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước trực thuộc Sở Tư pháp đã tổ chức trợ giúp pháp lý hàng trăm ngàn vụ, việc cho hàng trăm ngàn lượt người, tổ chức hàng trăm đợt trợ giúp pháp lý lưu động, truyền thông trợ giúp pháp lý tại các xã, phường để giải đáp, tư vấn tại chỗ cho những người dân có vướng mắc về pháp luật đồng thời cung cấp dịch vụ pháp lý miễn phí cho hàng vạn người nghèo, người có công với Cách mạng và một số đối tượng khác theo quy định của pháp luật, giúp họ bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình, nâng cao hiểu biết pháp luật, ý thức tôn trọng và chấp hành pháp luật.

Với những thành tích xuất sắc trong việc thực hiện nhiệm vụ chính trị, Sở Tư pháp đã vinh dự được Chủ tịch nước trao tặng Huân chương Lao động hạng Nhất, 02 Huân chương Lao động hạng Nhì, 07 lần được tặng Cờ thi đua Chính phủ; 07 lần tặng Cờ thi đua ngành Tư pháp. Ngoài ra 01 tập thể nhỏ thuộc Sở là Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Thái Bình được tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Ba năm 2013; 06 tập thể nhỏ (Văn phòng, Phòng Văn bản QPPL, Phòng Phổ biến và TDTHPL, Trung tâm TGPL nhà nước tỉnh..) được tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ; 01 cá nhân được tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Nhì, 06 lượt cá nhân được tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ; 04 tập thể phòng được tặng Cờ thi đua của UBND tỉnh và nhiều lượt tập thể, cá nhân được tặng Bằng khen của Bộ, ngành Trung ương và Chủ tịch UBND tỉnh; Chiến sỹ thi đua ngành Tư pháp, Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh.v.v. ... xứng đáng với lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh: công tác tư pháp “phải gần dân, hiểu dân, giúp dân, học dân. Giúp dân, học dân để giúp mình thêm liêm khiết, thêm công bằng”; “Các bạn là những người phụ trách thi hành pháp luật. Lẽ tất nhiên các bạn cần

phải nêu cao cái gương “Phụng công, thủ pháp, chí công vô tư” cho nhân dân noi theo”.

Năm 2025 là năm có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, là năm tăng tốc, bứt phá, về đích, phấn đấu đạt và hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu đã đề ra theo Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Nghị quyết của Quốc hội, kế hoạch của Chính phủ về phát triển kinh tế - xã hội 05 năm 2021 - 2025; là năm tập trung tổ chức Đại hội Đảng các cấp, tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng và kỷ niệm 80 năm Ngày truyền thống ngành Tư pháp.

Để đất nước vững bước vào kỷ nguyên mới - kỷ nguyên vươn mình phát triển bứt phá, giàu mạnh, hùng cường dưới sự lãnh đạo của Đảng; cùng với việc thực hiện cuộc cách mạng về tinh gọn tổ chức bộ máy, phấn đấu tăng trưởng kinh tế “hai con số”, công tác xây dựng và thi hành pháp luật phải được đổi mới căn bản, tạo động lực mạnh mẽ cho sự phát triển nhanh và bền vững của đất nước. Trong đó, vai trò của Bộ, ngành Tư pháp hết sức nặng nề nhưng cũng vô cùng vinh quang.

Trước đó, tại cuộc họp Tiểu ban văn kiện chuẩn bị cho Đại hội XIV của Đảng, ngày 13/8/2024, lần đầu tiên, Tổng Bí thư sử dụng thuật ngữ “kỷ nguyên mới - kỷ nguyên vươn mình của dân tộc Việt Nam”. Phát biểu chỉ đạo tại Hội nghị toàn quốc quán triệt triển khai tổng kết việc thực hiện Nghị quyết (NQ) 18-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII, tình hình kinh tế - xã hội năm 2024, giải pháp tăng tốc phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 và tháo gỡ những “điểm nghẽn”, “nút thắt” về thể chế, ngày 01/12/2024, người đứng đầu Đảng ta khẳng định: Đất nước đã đủ thể và lực; đã đủ ý chí và quyết tâm để bước vào kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình phát triển giàu mạnh của dân tộc. Đích đến của kỷ nguyên vươn mình là xây dựng thành công nước Việt Nam xã hội chủ nghĩa (XHCN), dân giàu, nước mạnh, xã hội dân chủ, công bằng, văn minh, sánh vai với các cường quốc năm châu. Mọi người đều có cuộc sống ấm no, hạnh phúc. Ưu tiên hàng đầu trong kỷ nguyên mới là thực hiện thắng lợi các mục tiêu chiến lược đã được Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII đề ra; khơi dậy mạnh mẽ hào khí dân tộc, tinh thần tự chủ, tự tin, tự lực, tự cường, tự hào dân tộc, khát vọng phát triển đất nước; kết hợp chặt chẽ sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại.

Câu hỏi đặt ra là, làm thế nào để hiện thực hóa khát vọng vươn mình của dân tộc? Có nhiều việc phải giải quyết, nhưng trong đó, như Tổng Bí thư Tô Lâm đã nhiều lần nhấn mạnh: “Cần tiếp tục tạo đột phá hơn nữa về thể chế phát triển”, “khơi thông “điểm nghẽn của điểm nghẽn”” (phát biểu tại Hội nghị tổng kết thực hiện NQ số 18-NQ/TW, ngày 01/12/2024); “phải biến thể chế từ “điểm nghẽn” trở thành lợi thế cạnh tranh” (phát biểu chỉ đạo tại buổi làm việc với Tiểu ban Kinh tế - Xã hội Đại hội XIV của Đảng, ngày 17/3/2025); “một nhiệm vụ rất trọng tâm là phải tiếp tục quan tâm hoàn thiện thể chế, pháp luật để giải phóng toàn bộ sức sản xuất, khơi thông mọi nguồn lực, phát huy mọi tiềm năng, thế mạnh của

đất nước, tận dụng mọi cơ hội để phát triển” (bài viết: Đột phá thể chế, pháp luật để đất nước vươn mình, tháng 5/2025).

Phát biểu chỉ đạo tại buổi làm việc và cụ thể tại Thông báo số 108-TB/VPTW ngày 18/11/2024 thông báo kết luận của đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm tại buổi làm việc với Ban Cán sự Đảng Bộ Tư pháp, người đứng đầu Đảng ta không chỉ khẳng định những kết quả, thành tích đã đạt được của công tác xây dựng và thi hành pháp luật, trong đó có đóng góp của Bộ, ngành Tư pháp mà còn thẳng thắn chỉ rõ, nói rõ nhiều tồn tại, hạn chế và nhấn mạnh Bộ, ngành Tư pháp “lưu tâm, sớm có giải pháp khắc phục”. Và với tinh thần quyết liệt, cấp tốc, không thể chậm trễ hơn được nữa, chỉ hơn 5 tháng sau buổi làm việc của Tổng Bí thư với Ban Cán sự Đảng Bộ Tư pháp, mới đây nhất, ngày 30/4/2025, trong không khí thiêng liêng và hào hùng của dịp kỷ niệm 50 năm thống nhất đất nước, Bộ Chính trị đã ban hành Nghị quyết số 66-NQ/TW về “Đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới” - một NQ chuyên đề đặc biệt quan trọng với nhiều quyết sách chiến lược.

Nghị quyết xác định rõ: “Công tác xây dựng và thi hành pháp luật là “đột phá của đột phá” trong hoàn thiện thể chế phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới; là một nhiệm vụ trọng tâm của tiến trình xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam của Nhân dân, do Nhân dân và vì Nhân dân, dưới sự lãnh đạo của Đảng”. Nghị quyết đưa ra và yêu cầu thực hiện 7 nhóm nhiệm vụ, giải pháp cụ thể, đồng bộ, bao gồm: (1) Bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện, trực tiếp của Đảng trong công tác xây dựng pháp luật, phát huy cao độ tính Đảng trong xây dựng và thi hành pháp luật; (2) Đổi mới tư duy, định hướng xây dựng pháp luật theo hướng vừa bảo đảm yêu cầu quản lý nhà nước, vừa khuyến khích sáng tạo, giải phóng toàn bộ sức sản xuất, khơi thông mọi nguồn lực phát triển; (3) Tạo đột phá trong công tác thi hành pháp luật, bảo đảm pháp luật được thực hiện công bằng, nghiêm minh, nhất quán, kịp thời, hiệu lực và hiệu quả; (4) Gắn kết chặt chẽ giữa xây dựng và thi hành pháp luật; (5) Xây dựng giải pháp đột phá nâng cao chất lượng nguồn nhân lực pháp luật; (6) Tăng cường chuyển đổi số, ứng dụng trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn trong công tác xây dựng và thi hành pháp luật; (7) Thực hiện cơ chế tài chính đặc biệt cho công tác xây dựng và thi hành pháp luật.

Có thể khẳng định rằng, chưa bao giờ, công tác xây dựng và thi hành pháp luật được đặc biệt quan tâm như hiện nay; chưa bao giờ, vai trò, trách nhiệm của Bộ, ngành Tư pháp lớn như hiện nay. Đó vừa là trọng trách nặng nề nhưng cũng là vinh quang mà đội ngũ lãnh đạo, cán bộ, công chức, viên chức ngành Tư pháp phải “đưa vai ra mà gánh lấy”, phải làm tròn sứ mệnh được Đảng, Nhà nước, Nhân dân giao phó. Bộ, ngành Tư pháp đã và đang nỗ lực hết sức mình để xứng đáng với truyền thống vẻ vang 80 năm xây dựng và phát triển.

Trong hành trình 80 năm từ khi ra đời, trưởng thành và không ngừng lớn mạnh, Bộ, ngành Tư pháp đã có một hành trình bền bỉ, tận tụy, gắn liền với lịch sử cách mạng của dân tộc. Trong kỷ nguyên mới của đất nước, mỗi cán bộ, công

chức, viên chức ngành Tư pháp hơn lúc nào hết phải nâng cao hơn nữa tinh thần trách nhiệm, tuyệt đối trung thành với Đảng, phụng sự Tổ quốc, phục vụ Nhân dân, luôn đặt lợi ích của đất nước, của Nhân dân lên trên hết, trước hết; đồng thời phải không ngừng đổi mới tư duy để gánh vác, hoàn thành tốt những nhiệm vụ, trọng trách của thực tiễn mới với những yêu cầu “chưa có tiền lệ”.

F. QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN CỦA NGÀNH VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH (1945-2025)

I. NGÀNH VĂN HÓA - THỂ THAO VÀ DU LỊCH CỦA CẢ NƯỚC ĐÃ ĐÓNG GÓP XỨNG ĐÁNG VÀO SỰ NGHIỆP CÁCH MẠNG CỦA DÂN TỘC

Trải qua 80 năm xây dựng và phát triển, dưới ánh sáng của Chủ nghĩa Mác - Lê nin và tư tưởng Hồ Chí Minh; dưới sự lãnh đạo sáng suốt, tài tình của Đảng; sự quản lý, điều hành của Nhà nước, Ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch (VHTTDL) đã đồng hành cùng dân tộc, đi trọn một hành trình vẻ vang và đầy tự hào, phụng sự đất nước, phục vụ nhân dân, vì độc lập, tự do và chủ nghĩa xã hội. Lịch sử ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch của cả nước gắn liền với những dấu mốc lịch sử trọng đại của dân tộc.

Cách đây 80 năm, ngày 28/8/1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ra tuyên cáo trước quốc dân đồng bào và toàn thế giới về việc thành lập Chính phủ Lâm thời Việt Nam Dân chủ Cộng hòa và công bố danh sách nội các thống nhất quốc gia gồm 13 Bộ, trong đó có Bộ Thông tin, Tuyên truyền (sau đó ngày 1/1/1946 đổi tên là Bộ Tuyên truyền và Cổ động) - tiền thân của Bộ VHTTDL ngày nay. Ngày 28/8 đã trở thành Ngày Truyền thông của ngành VHTTDL. Trải qua 8 thập kỷ, ngành đã trưởng thành về mọi mặt từ xây dựng đội ngũ cán bộ làm công tác văn hóa, thể thao, du lịch, xây dựng hệ thống thiết chế đến việc tổ chức các hoạt động và đã đạt được nhiều thành tựu to lớn.

Suốt hai cuộc kháng chiến trường kỳ gian khổ, dù ở hậu phương hay trong khói lửa bom đạn ác liệt, ở đâu, lúc nào cũng có mặt người chiến sỹ văn hóa dũng cảm, kiên cường, lấy công tác tư tưởng văn hóa làm trận địa. Họ là những văn nghệ sỹ lấy cây bút, tiếng hát, cây đàn và trái tim yêu nước làm vũ khí để sáng tạo nên những tác phẩm văn hóa làm rung động lòng người, cổ vũ tinh thần chiến đấu và sản xuất, ý chí quyết chiến, quyết thắng của nhân dân ta và làm tan rã hàng ngũ của kẻ thù.

Miền Nam giải phóng, hàng trăm đoàn nghệ thuật, hàng ngàn cán bộ văn hóa và thông tin được huy động vào những vùng mới giải phóng để hỗ trợ các địa phương phát huy tiềm lực văn hóa văn nghệ vốn có, xây dựng và thiết lập nền văn hóa cách mạng, quét sạch những tàn dư văn hóa phản động đòi trục của chế độ cũ, ngăn chặn các văn hóa độc hại và xu hướng lai căng từ nước ngoài vào Việt Nam; tăng cường giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc, giao lưu văn hóa với nước ngoài, góp phần tăng thêm uy tín của nước ta trên trường quốc tế.

Trong sự nghiệp đổi mới đất nước, ngành Văn hóa – Thông tin trước đây hay Văn hóa, Thể thao và Du lịch ngày nay đã và đang tiếp tục phát huy vai trò của mình trên mặt trận tư tưởng. Đã vượt qua những khó khăn khi chuyển đổi cơ chế, từng bước hoàn thiện, nâng cao hệ thống thiết chế của ngành, nâng cao chất

lượng đội ngũ cán bộ, đồng thời từng bước đổi mới về nội dung, hình thức hoạt động cho phù hợp với tình hình mới, để hôm nay bước vào thời kỳ mới - thời kỳ hội nhập, đổi mới sáng tạo và phát triển bền vững.

Trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, ngành đã quyết tâm vươn lên làm tốt vai trò quan trọng của mình: “Văn hóa là động lực thúc đẩy kinh tế phát triển, là mục tiêu của CNXH” bằng cách “Xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc”; đã tiếp tục có nhiều cố gắng bảo tồn, kế thừa, phát huy di sản văn hóa của cha ông, dân tộc để giữ cho đất nước còn bản sắc riêng, không bị hòa tan trong xu thế phát triển của thời đại, vừa đẩy mạnh xây dựng đời sống văn hóa cơ sở, vừa tăng cường sản xuất các sản phẩm văn hóa, đồng thời xây dựng, củng cố và hiện đại hóa hệ thống thiết chế của ngành để đáp ứng nhu cầu văn hóa tinh thần ngày càng cao của nhân dân.

II. 80 NĂM NGÀNH VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH HƯNG YÊN (1945-2025)

Trong 30 năm đầu của chặng đường xây dựng và bảo vệ Tổ quốc (1945–1975), ngành Văn hóa – Thông tin (nay là Văn hóa, Thể thao và Du lịch) của hai tỉnh Hưng Yên và Thái Bình đã khẳng định vai trò nòng cốt trên mặt trận tư tưởng – văn hóa, đóng góp tích cực vào sự nghiệp kháng chiến, kiến quốc và xây dựng nền văn hóa mới xã hội chủ nghĩa.

Ngay từ khi chính quyền cách mạng được thiết lập sau Cách mạng Tháng Tám năm 1945, các cơ quan tuyên truyền tại Hưng Yên và Thái Bình đã được thành lập và nhanh chóng đi vào hoạt động, tạo nên mạng lưới văn hóa – thông tin từ tỉnh đến cơ sở. Đội ngũ cán bộ tuyên truyền được hình thành và phát triển, với phương thức hoạt động chủ yếu là tuyên truyền miệng, cổ động trực quan, mít tinh, biểu tình, văn nghệ quần chúng. Hoạt động báo chí ở 2 tỉnh cũng diễn ra sôi nổi, đóng vai trò quan trọng trong công tác tuyên truyền. Hưng Yên xuất bản báo Bãi Sậy – cơ quan ngôn luận phản ánh kịp thời tình hình thời sự, đấu tranh chống luận điệu phản động, tuyên truyền chủ trương của Đảng. Tại Thái Bình, lần lượt xuất hiện các tờ báo Tiếng Vang (sau đổi tên là Tranh Đấu); Tiến Lên..., là tiếng nói của Mặt trận Việt Minh và chính quyền cách mạng, góp phần nâng cao nhận thức chính trị và tinh thần đấu tranh cho nhân dân ... Những hoạt động này đã góp phần củng cố niềm tin vào chính quyền cách mạng, động viên toàn dân tham gia kháng chiến chống thực dân Pháp và chống Mỹ cứu nước sau này.

Cùng với sự phát triển của tổ chức bộ máy, các phong trào văn hóa quần chúng tại hai địa phương diễn ra sôi nổi, sâu rộng, gắn chặt với đời sống nhân dân. Nhiều phong trào tiêu biểu như: “Bãi trừ mê tín dị đoan”, “Xây dựng đời sống văn hóa mới”... được triển khai mạnh mẽ, đem lại hiệu quả thiết thực, xây dựng và phát triển đời sống văn hóa mới trong nhân dân. Đặc biệt, tỉnh Hưng Yên được biết đến là cái nôi của phong trào “Gia đình văn hóa”, với với điểm sáng ở Ngọc Long (Yên Mỹ) tạo sức lan tỏa lớn trong cả nước. Các thiết chế văn hóa như nhà văn hóa, đội thông tin lưu động, đội văn nghệ quần chúng... từng bước được hình

thành và hoàn thiện, trở thành trung tâm sinh hoạt văn hóa tinh thần của cộng đồng.

Hoạt động văn hóa, nghệ thuật của hai tỉnh Hưng Yên và Thái Bình trong giai đoạn 1945–1975 có bước phát triển mạnh mẽ, gắn liền với nhiệm vụ chính trị của từng thời kỳ. Các phong trào văn hóa, văn nghệ quần chúng diễn ra sôi nổi, rộng khắp, với nhiều loại hình truyền thống như chèo, tuồng, cải lương được phục dựng và phát huy hiệu quả trong công tác tuyên truyền, cổ vũ tinh thần cách mạng. Đặc biệt, Thái Bình là địa phương đầu tiên trong cả nước có sáng kiến tổ chức các đội thông tin lưu động, hoạt động theo phương châm: *“Lấy truyền tin làm trọng tâm – Đội thông tin lưu động làm lòng cốt”*. Mô hình này nhanh chóng được nhân rộng, trở thành hình thức tuyên truyền hiệu quả và phổ biến trên phạm vi toàn quốc, góp phần đưa chủ trương, chính sách của Đảng đến gần hơn với quần chúng nhân dân. Sau năm 1968, khi tỉnh Hưng Yên sáp nhập với tỉnh Hải Dương thành tỉnh Hải Hưng, ngành Văn hóa – Thông tin của tỉnh hợp nhất tiếp tục phát huy truyền thống, nổi bật với các hoạt động thông tin cổ động, sáng tác văn nghệ và phong trào văn hóa quần chúng. Hải Hưng từng được mệnh danh là “Xứ tranh” của miền Bắc, với hàng chục họa sĩ tài năng góp phần tạo nên sức mạnh tuyên truyền bằng tranh cổ động trực quan sinh động, có giá trị nghệ thuật cao. Ngành đã huy động lực lượng văn công, thông tin lưu động, chiếu bóng lưu động, kỹ thuật in ấn... xung kích ra trận, thâm nhập chiến trường, phục vụ bộ đội và nhân dân tại các vùng kháng chiến. Các hoạt động này đã bám sát nhiệm vụ chính trị, góp phần quan trọng vào sự nghiệp giải phóng dân tộc và thống nhất đất nước.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng, ngành Văn hóa – Thông tin Hưng Yên và Thái Bình trong giai đoạn 1945–1975 đã không ngừng đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, góp phần xây dựng nền tảng tư tưởng, tinh thần cho toàn dân; giữ vững trận địa văn hóa trong kháng chiến và kiến quốc; đồng thời tạo dựng những giá trị bền vững cho sự nghiệp phát triển văn hóa, thể thao và du lịch của hai tỉnh trong các giai đoạn sau.

Sau năm 1975 khi đất nước thống nhất, cơ chế thị trường đã làm nảy sinh nhiều vấn đề phức tạp, nổi cộm như văn hóa xấu, độc hại từ ngoài vào, tệ nạn xã hội có chiều hướng tăng khiến ngành VH-TT phải đối mặt với nhiều mặt trái của văn hóa và phải đi vào hoạt động ở tầm cao và chiều sâu hơn mới đáp ứng được yêu cầu của nhiệm vụ. Thực hiện chủ trương của Đảng, ngành đã tích cực vận động nhân dân thực hiện góp công, góp của cho sự nghiệp văn hóa, đẩy mạnh xã hội hóa các hoạt động văn hóa. Đồng thời chỉ đạo các đơn vị thuộc ngành như in, Chiếu bóng, Phát hành sách... vào cuộc kinh doanh, sản xuất nhiều sản phẩm văn hóa tốt để phục vụ nhân dân. Từ thời kỳ này, ngành văn hóa thông tin cũng chú trọng tăng cường công tác quản lý nhà nước về văn hóa, thông tin. Ngành kết hợp giữa hướng dẫn pháp luật đối với các hoạt động văn hóa vừa tích cực kiểm tra, xử lý vi phạm đảm bảo cho các hoạt động văn hóa và kinh doanh dịch vụ văn hóa không đi chệch hướng trong cơ chế mở cửa kinh tế thị trường. Cùng với đó, hệ

thống nhà văn hóa, thư viện, bảo tàng của Ngành ngày càng phát triển, phục vụ nhu cầu học tập, giải trí, tìm hiểu lịch sử địa phương; công tác bảo tồn di sản được quan tâm thực hiện. Hàng trăm di tích lịch sử – văn hóa được kiểm kê, tu bổ; lễ hội truyền thống như lễ hội Phố Hiến, lễ hội Đa Hòa - Dạ Trạch, lễ hội Làng Nôm, lễ hội đền Trần, lễ hội chùa Keo,... được phục dựng. Thể thao thành tích cao ghi dấu ấn ở một số môn.

Năm 1992, Chính phủ quyết định thành lập Bộ Văn hóa – Thông tin, hợp nhất chức năng quản lý văn hóa, báo chí, xuất bản, điện ảnh, nghệ thuật, thư viện, di sản... Đây là bước ngoặt quan trọng, hình thành cơ quan quản lý tổng thể về văn hóa và thông tin đại chúng. Hoạt động văn hóa nghệ thuật của 02 tỉnh trở nên đa dạng hơn, hình thành các đoàn nghệ thuật chuyên nghiệp và bán chuyên; xã hội hóa văn hóa – thể thao được đẩy mạnh; khôi phục các làng nghề gắn với du lịch; giữ gìn các giá trị văn hóa, giữ vững vị thế “cái nôi chèo” với hàng chục câu lạc bộ chèo hoạt động thường xuyên. Du lịch bước đầu hình thành sản phẩm: du lịch tâm linh Phố Hiến, chùa Keo, đền Trần; du lịch biển Côn Vành, Côn Đen; đổi mới nội dung tổ chức các hoạt động văn hóa, nghệ thuật.

Từ năm 1997 cho đến nay, ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch 2 tỉnh Hưng Yên và Thái Bình đã có những bước phát triển vượt bậc, đóng góp quan trọng đối với sự phát triển của địa phương. Hưng Yên những ngày đầu được tái lập là một tỉnh có xuất phát điểm thấp, thuần nông, hệ thống thiết chế văn hóa còn thiếu, tuy có nhiều di tích được xếp hạng nhưng phần nhiều bị xuống cấp, chưa được đầu tư, tu bổ. Phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao tại cơ sở phát triển nhỏ lẻ, tiềm năng du lịch chưa được khai thác, đầu tư. Tỉnh Thái Bình lúc đó, cơ sở vật chất của ngành Văn hóa – Thông tin cũng còn nghèo nàn, lạc hậu; trình độ cán bộ hạn chế; sự hưởng thụ văn hóa, thông tin giữa các vùng miền còn nhiều chênh lệch... Trải qua thời gian xây dựng và trưởng thành, cùng với sự cố gắng, nỗ lực của tập thể cán bộ, công chức, viên chức và người lao động của Sở, những năm qua ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch 2 tỉnh đã đạt nhiều kết quả tích cực trong tất cả các lĩnh vực. Từ năm 1997 đến nay, cơ cấu tổ chức của ngành nhiều lần được điều chỉnh để phù hợp với yêu cầu thực tiễn. Theo đó, tên gọi của ngành cũng thay đổi qua từng giai đoạn: từ Sở Văn hóa – Thông tin đến Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Đặc biệt, từ ngày 1/3/2025, Sở VH TTDL tiếp nhận thêm chức năng, nhiệm vụ từ Sở Thông tin và Truyền thông. Ngày 01/7/2025, thực hiện Nghị quyết số 60-NQ/TW, ngày 12/4/2025 của Hội nghị lần thứ 11 BCH Trung ương Đảng khóa XIII, trong đó hợp nhất hai tỉnh Hưng Yên và Thái Bình lấy tên tỉnh là Hưng Yên. Theo đó, UBND tỉnh Hưng Yên ban hành Quyết định số 12/2025/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở VH TTDL. Theo đó, Sở VH TTDL có chức năng tham mưu giúp UBND tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về: Văn hóa; gia đình; thể dục, thể thao; du lịch; báo chí; xuất bản, in, phát hành; phát thanh và truyền hình; thông tin điện tử; thông tấn; thông tin cơ sở và thông tin đối ngoại;

quảng cáo; việc sử dụng Quốc kỳ, Quốc huy, Quốc ca và chân dung Chủ tịch Hồ Chí Minh. Việc tiếp nhận thêm chức năng, nhiệm vụ và hợp nhất tổ chức là dấu mốc quan trọng, mở ra cơ hội để Sở phát huy hơn nữa vai trò trong công tác quản lý nhà nước, góp phần phục vụ hiệu quả mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh trong giai đoạn mới..

Ngành VH TTDL đã tham mưu ban hành các nghị quyết, kế hoạch, đề án quan trọng về phát triển VH TTDL, báo chí, xuất bản, thông tin cơ sở, thông tin đối ngoại như: Nghị quyết số 05-NQ/HNTU ngày 23/10/1998; Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 khóa VIII; Chương trình hành động số 99-CTr/TU của Tỉnh ủy thực hiện Chỉ thị số 18-CT/TW ngày 24/01/2003 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa IX) về “Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Trung ương 5 (khóa VIII) về công tác văn học, nghệ thuật trong tình hình mới”; Nghị quyết số 13-NQ/TU ngày 08/10/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIX về Chương trình bảo tồn và phát huy các giá trị di sản văn hóa, di tích lịch sử gắn với phát triển du lịch tỉnh giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030; Nghị quyết số 18-NQ/TU ngày 08/12/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về Đề án phát triển hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;....

Ngành đã tổ chức thành công nhiều hoạt động, sự kiện chào mừng kỷ niệm các ngày lễ lớn, các nhiệm vụ chính trị của tỉnh, đặc biệt là các kỳ Đại hội Đảng bộ các cấp, các kỳ bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng Nhân dân, Lễ kỷ niệm 180, 185, 190 năm Ngày thành lập tỉnh; 70,75, 80 năm thành lập Đảng bộ tỉnh; 20, 25 năm Ngày tái lập tỉnh Hưng Yên, Lễ kỷ niệm 100 năm ngày sinh Tổng Bí thư Nguyễn Văn Linh, Lễ đón nhận Bằng xếp hạng di tích Quốc gia đặc biệt Phố Hiến, Lễ tưởng niệm 20 năm ngày mất của Tổng Bí thư Nguyễn Văn Linh và đón bằng di tích quốc gia Khu lưu niệm Tổng Bí thư Nguyễn Văn Linh... Các sự kiện, hoạt động văn hóa có quy mô thường xuyên được tổ chức như cuộc thi, Hội thi, triển lãm, Tuần Văn hóa Hưng Yên

Cùng với đó, công tác bảo tồn và phát huy các giá trị di sản văn hóa được quan tâm đầu tư. Hiện nay toàn tỉnh Hưng Yên có khoảng 2.827 di tích thuộc danh mục kiểm kê, 1.175 di tích đã được xếp hạng, trong đó có 6 di tích xếp hạng Quốc gia đặc biệt, 284 di tích xếp hạng quốc gia, 885 di tích xếp hạng cấp tỉnh, 10 Bảo vật quốc gia, 585 Lễ hội truyền thống, 58 Nghệ thuật trình diễn dân gian. Tham mưu đề nghị Bộ VH TTDL trình Thủ tướng Chính phủ cho phép lập hồ sơ di sản “Trồng và chế biến nhãn lồng Hưng Yên” đề nghị UNESCO ghi danh vào Danh sách di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại; lập hồ sơ di sản “Lễ hội đèn An Xá” trình UNESCO ghi danh vào Danh sách di sản văn hóa phi vật thể cần bảo vệ khẩn cấp của thế giới. Tham mưu cấp có thẩm quyền đề nghị Hội đồng Chấp hành UNESCO thông qua nghị quyết vinh danh nhà bác học Lê Quý Đôn và cùng kỷ niệm 300 năm ngày sinh của ông vào năm 2026. Đồng thời, hiện đang xây dựng hồ sơ Di sản tư liệu về Văn bia Phố Hiến trình UNESCO khu vực Châu Á Thái Bình Dương ghi danh.

Các hoạt động triển lãm, tuyên truyền cổ động, thư viện, chiếu bóng đều được chú trọng phát triển cả về số lượng và chất lượng, thực sự là những “món ăn tinh thần” không thể thiếu của nhân dân tỉnh nhà, đặc biệt là đồng bào vùng nông thôn, miền núi. Phong trào văn hóa, văn nghệ quần chúng được duy trì và phát triển sâu rộng. Các hội thi, hội diễn được các ngành, các địa phương hưởng ứng tích cực, chất lượng ngày càng cao.

Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” tiếp tục được đẩy mạnh, lồng ghép vào việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của mỗi cơ quan, đơn vị, địa phương... Thực hiện nếp sống văn hoá, kỷ cương pháp luật: Đến nay toàn tỉnh có trên 95% đám cưới, 95% đám tang thực hiện nếp sống văn minh; 100% xã, phường đã có quy hoạch nghĩa trang theo xây dựng nông thôn mới; 100% các làng, khu phố văn hoá trên địa bàn tỉnh xây dựng hương ước, quy ước trong đó có nội dung về nếp sống văn hoá, quy định thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước. Phong trào xây dựng gia đình văn hóa trên địa bàn tỉnh có những bước phát triển cả chất lượng và số lượng. Các gia đình tiêu biểu xuất sắc, những điển hình tiên tiến trong phong trào xuất hiện ngày càng nhiều, năm sau cao hơn năm trước. Từ 06 gia đình văn hóa đầu tiên ở thôn Ngọc Tỉnh, xã Ngọc Long, huyện Yên Mỹ, cái nôi của phong trào xây dựng gia đình văn hóa của cả nước, đến năm 1997, cả tỉnh có trên 90% gia đình đạt danh hiệu gia đình văn hóa và trên 90% thôn, tổ đạt danh hiệu văn hóa.

Về xây dựng các thiết chế văn hoá, thể thao: Trước năm 2016, hệ thống thiết chế văn hóa tỉnh Hưng Yên còn thiếu và yếu, chưa được đầu tư đồng bộ. Phần lớn thiết chế văn hóa cấp tỉnh được cải tạo lại từ những cơ sở cũ cho nên chưa đạt chuẩn theo quy định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Quy mô của một số trung tâm văn hóa cấp huyện nhỏ hẹp, cơ sở vật chất xuống cấp. Toàn tỉnh hiện có 100% xã, phường có nhà văn hóa và khu thể thao; trên 85% thôn, tổ dân phố có nhà văn hóa đạt chuẩn theo quy định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Đến nay, các thiết chế văn hóa, thể thao cấp tỉnh như: Bảo tàng tỉnh, Nhà hát chèo, Thư viện tỉnh, Nhà thi đấu Thể dục Thể thao đa năng là những công trình văn hóa, thể thao được tỉnh đầu tư xây dựng mới. Các thiết chế còn lại Trung tâm Văn hóa, Trung tâm Phát hành phim và Chiếu bóng, Sân vận động, Nhà tập luyện thể dục thể thao, Trung tâm Huấn luyện và thi đấu thể thao được cải tạo, nâng cấp từ các công trình cũ, đầu tư trang thiết bị phục vụ hoạt động chuyên môn.

Lĩnh vực thể dục, thể thao không ngừng phát triển, phong trào “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại” ngày càng lan tỏa sâu rộng, được các cấp, các ngành và đông đảo nhân dân hưởng ứng. Số người tham gia luyện tập thể dục, thể thao thường xuyên trong toàn tỉnh ước đạt 37%; số gia đình thể thao đạt 27%; Thể thao thành tích cao đạt nhiều huy chương trên các đấu trường quốc gia, khu vực, thế giới. Điển hình là Đội bóng chuyền nữ Geleximco giành chức vô địch Giải bóng chuyền vô địch quốc gia cúp Hóa chất Đức Giang năm 2022; Đội Bóng đá nhi đồng U11 tỉnh Hưng Yên đã xuất sắc giành chức Vô địch

Cúp Nest'le Milo năm 2025. Ngoài ra, các môn thể thao khác cũng đã giành 1.288 huy chương các loại tại các giải quốc gia và nhiều vận động viên đạt thành tích châu Á, Đông Nam Á như: Huy chương vàng Giải vô địch Đua thuyền Rowing Châu Á, giải Vô địch môn Vật Đông Nam Á...

Du lịch Hưng Yên đang ngày càng khởi sắc, gắn với phát huy các giá trị văn hóa - lịch sử - tâm linh và sinh thái, từng bước đưa Hưng Yên trở thành điểm đến thân thiện, hấp dẫn. Hình thành 8 khu, điểm du lịch tiêu biểu; kết nối tuyến du lịch “Hành trình về Phố Hiến - Đền Trần - Chùa Keo - Biển Cồn Vành”. Đẩy mạnh hoạt động xúc tiến quảng bá du lịch trong tỉnh và tham gia quảng bá, xúc tiến du lịch tỉnh tại các sự kiện du lịch lớn trong nước, hoạt động liên kết hợp tác, kết nối tour, tuyến du lịch với các tỉnh trong vùng Đồng bằng sông Hồng... Tổng lượng khách du lịch đến Hưng Yên (cả Thái Bình và Hưng Yên cũ) năm 2020 đạt 700.000 lượt thì đến năm 2025 đạt khoảng gần 04 triệu lượt khách, tốc độ tăng trưởng bình quân đạt khoảng 20,63%.

Công tác quản lý nhà nước về báo chí, xuất bản, in, phát hành, thông tin đối ngoại, thông tin cơ sở được triển khai thực hiện ngày càng hiệu quả. Ngành tham mưu kịp thời cho UBND tỉnh các Chương trình, Kế hoạch và triển khai thực hiện, phát huy hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước của ngành. Tỉnh đã có hệ thống báo chí với đầy đủ 4 loại hình, bao gồm báo in, báo nói, báo hình, báo điện tử. Các cơ quan báo chí tỉnh đã được đầu tư, phát triển theo hướng đa nền tảng, đa phương tiện, đa dịch vụ, đóng vai trò trụ cột trong định hướng thông tin, định hướng dư luận, tích cực tuyên truyền về các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước. Hệ thống thông tin cơ sở trên địa bàn tỉnh đã quan tâm, trong đó nhiều địa phương trên địa bàn tỉnh đã đầu tư hệ thống Đài truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin và nâng cao chất lượng nội dung để phát huy hiệu quả tốt hơn trong việc truyền tải tin tức, thông tin tuyên truyền đến người dân. Công tác thông tin đối ngoại được đẩy mạnh, góp phần nâng cao vị thế, hình ảnh của tỉnh Hưng Yên đối với các nhà đầu tư, khách du lịch trong và ngoài nước, thu hút đầu tư, phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Hoạt động thông tin, báo chí, xuất bản thực sự trở thành công cụ phục vụ hiệu quả sự chỉ đạo, điều hành của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh, tạo sự đồng thuận xã hội, là lực lượng chủ lực xóa nghèo về thông tin, nâng cao dân trí, thúc đẩy tiến bộ và an sinh xã hội, là cầu nối giúp đưa hình ảnh Hưng Yên đến gần hơn với bạn bè trong nước và quốc tế.

Với những kết quả đạt được, Ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch Hưng Yên đã được Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng VHTTDL, Chủ tịch UBND tỉnh ghi nhận, khen thưởng, tiêu biểu như: Năm 2010, 2018, 2021 tặng Cờ thi đua của Chính phủ; năm 2020 được Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ; năm 2012, 2013, 2016, 2019, 2021 tặng Cờ thi đua của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; năm 2012, 2015, 2018, 2020, 2022, 2023 tặng Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; năm 2022 tặng Cờ thi đua của UBND tỉnh; năm 2016, 2018, 2019, 2021, 2022, 2023, 2024 được tặng Bằng khen của Chủ tịch

UBND tỉnh; nhiều cá nhân được tặng Huân chương của Chủ tịch nước, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh.

Bước sang giai đoạn hiện nay, đặc biệt, đặc biệt, từ ngày 1/7/2025, tỉnh Hưng Yên và Thái Bình chính thức hợp nhất. Theo đó, ngành văn hóa, Thể thao và Du lịch của 2 tỉnh cũng thực hiện hợp nhất. Đây là dấu mốc quan trọng mở ra cơ hội để phát huy thêm vai trò, chức năng, nhiệm vụ của Sở trong thực hiện công tác quản lý nhà nước và mở rộng không gian phát triển với nhiều tiềm năng, lợi thế về văn hóa, thể thao và du lịch. Đồng thời là cơ hội để phát huy giá trị văn hóa, tạo lập một không gian văn hóa giàu bản sắc và chiều sâu lịch sử.

Trải qua 80 năm (1945-2025), ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch cả nước nói chung, Hưng Yên nói riêng đã đi qua một chặng đường vẻ vang, đồng hành cùng sự nghiệp cách mạng của dân tộc. Từ những ngày đầu gian khó đến hôm nay, ngành đã và đang khẳng định vị trí, vai trò là nền tảng tinh thần của xã hội, động lực phát triển bền vững, là “sức mạnh mềm” của đất nước trong hội nhập quốc tế.

Trong thời gian tới, ngành VHTTDL tỉnh Hưng Yên tiếp tục phát huy truyền thống 80 năm vẻ vang của ngành VHTTDL cả nước, tiếp tục nỗ lực đổi mới, sáng tạo, gắn kết chặt chẽ với thực tiễn, đóng góp xứng đáng vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa và thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.